

HIỆP HỘI DNNVV VIỆT NAM
TRUNG TÂM DOANH NGHIỆP
HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH VĨNH LONG

BÁO CÁO TÓM TẮT TỔNG KẾT
DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRUY XUẤT
NGUỒN GỐC SẢN PHẨM HÀNG HOÁ
TỈNH VĨNH LONG

Chủ nhiệm dự án: Phạm Thị Lý

Vĩnh Long, tháng 5 năm 2024

UBND TỈNH VĨNH LONG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

HIỆP HỘI DNNVV VIỆT NAM
TRUNG TÂM DOANH NGHIỆP
HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

BÁO CÁO TÓM TẮT TỔNG KẾT DỰ ÁN CẤP TỈNH

XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRUY XUẤT
NGUỒN GỐC SẢN PHẨM HÀNG HÓA
TỈNH VĨNH LONG

Chủ nhiệm dự án

Thủ trưởng tổ chức chủ trì



CN. Phạm Thị Lý

Xác nhận đã hoàn thiện
sau khi nghiệm thu chính thức



GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Lý

Vĩnh Long - Tháng 05/ 2024

MỤC LỤC

1. Mở đầu:	4
2. Mục tiêu của dự án	5
2.1. Mục tiêu chung.....	5
2.2. Mục tiêu cụ thể.....	5
3. Đối tượng và phạm vi thực hiện.....	6
4. Xuất xứ dự án	6
5. Nội dung triển khai thực hiện dự án.....	8
5.1. Nội dung 1: Xây dựng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa (Tháng 5/2022 –tháng 2/2023)	8
5.1.1.Công việc 1: Xây dựng Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc hàng hóa.....	8
5.1.2. Công việc 2 : Dự thảo và ban hành quy chế vận hành, sử dụng hệ thống...	23
5.1.3. Công việc 3: Dự thảo lấy ý kiến Sở, ngành, DN và ban hành quy chế vận hành, sử dụng hệ thống.	24
5.1.4. Công việc 4: Tổ chức hội thảo đánh giá hiện trạng và nhu cầu truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa (76 đại biểu).....	24
5.1.5. Đánh giá kết quả thực hiện.....	25
5.2. Nội dung 2: Mô hình thí điểm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa.	27
5.2.1 Công việc 1: Thiết lập quy trình, hồ sơ đăng ký	27
5.2.2. Công việc 2: Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn cho các đối tượng có liên quan.	29
5.2.3. Công việc 3: Lựa chọn các các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp áp dụng thí điểm. Tuyển chọn các cơ sở/doanh nghiệp từ 06 sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh Vĩnh Long	30
5.2.4. Công việc 4: Thiết kế các mẫu tem.....	31

5.2.5. Công việc 5: Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng hệ thống Quy trình truy xuất nguồn gốc đối với từng sản phẩm.....	38
5.2.6. Đánh giá kết quả thực hiện.....	39
5.3. Nội dung 3: Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc từ 6 sản phẩm, hàng hóa của Tỉnh (tập trung các sản phẩm chủ lực, đặc sản, sản phẩm nông thủy sản của tỉnh...). (Tháng 07/2022- tháng 08/2023).....	43
5.3.1. Công việc 1: Xây dựng dự thảo Bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc	43
5.3.2. Công việc 2: Lấy ý kiến góp ý của các đối tượng tham gia Bộ Cơ sở dữ liệu.....	46
5.3.3. Công việc 3: Chính sửa hoàn chỉnh Bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc.	46
5.3.4. Công việc 4: Thiết lập tài khoản truy xuất nguồn gốc trên hệ thống.....	47
5.3.5. Công việc 5: Hội thảo báo cáo và tham vấn ý kiến về hệ thống truy xuất nguồn gốc.	47
5.3.6. Đánh giá kết quả thực hiện.....	49
5.4. Đề xuất giải pháp duy trì và nhân rộng kết quả dự án.	50
5.5. Giải pháp vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc	52
5.6. Kế hoạch nhân rộng Hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh Vĩnh Long.	52
5.7. Phương án tiếp nhận triển khai Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá tỉnh Vĩnh Long.....	55
5.8. Phương án cung cấp dịch vụ sau dự án.....	56
6. Kết luận và khuyến nghị	57
6.1. Kết luận	57
6.1.1. Xây dựng Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá của tỉnh với các nội dung:.....	58
6.1.2. Mô hình thí điểm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh Vĩnh Long:	59

6.1.3. Bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa của tỉnh	59
6.1.4. Báo cáo đánh giá hiệu quả của dự án tính tiện dụng, tính phù hợp với thực tế sử dụng tại các cơ sở và Giải pháp duy trì, nhân rộng mô hình.....	60
6.1.5. Chuyển giao kết quả dự án.....	60
6.2. Khuyến nghị, đề xuất:	61

1. Mở đầu:

Việt Nam đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, hội nhập đồng nghĩa với việc sản phẩm hàng hóa của chúng ta phải đáp ứng với yêu cầu cao hơn của thị trường. Là một tỉnh có bề dày, lợi thế về sản xuất nông nghiệp, nhiều sản phẩm, hàng hóa của tỉnh như: gạo, trái cây, rau quả, thực phẩm, sản phẩm thủy sản, gia súc, gia cầm,...có thương hiệu, uy tín trên thị trường trong nước và xuất khẩu. Trong nhiều năm qua, Vĩnh Long luôn chú trọng công tác hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường.

Trong số các giải pháp đồng bộ nhằm tạo đà cho sự phát triển, việc áp dụng truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm hàng hóa hiện đang là nhu cầu bức thiết của doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và kết nối cung cầu. Sản phẩm gắn mã định danh truy xuất nguồn gốc được ví như mang giấy thông hành công khai, minh bạch các thông tin về sản phẩm, bảo đảm chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Quyết định số 2979/QĐ-BKH-CN, ngày 14/10/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Kế hoạch triển khai Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc, tỉnh Vĩnh Long đã xây dựng Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

Nhằm triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch trên, Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy Ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề cương thực hiện dự án: “*Xây dựng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa tỉnh Vĩnh Long*” (Quyết định số 856/QĐ-UBND, ngày 04/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) bằng nguồn kinh phí ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp tỉnh và Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển (viết tắt *Trung tâm IDE*) là đơn vị được tuyển chọn chủ trì triển khai thực hiện dự án.

2. Mục tiêu của dự án

2.1. Mục tiêu chung.

- Xây dựng hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho tỉnh Vĩnh Long;
- Thí điểm truy xuất nguồn gốc một số sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Mục tiêu cụ thể.

- Xây dựng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá cho tỉnh Vĩnh Long, phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12850:2019 về truy xuất nguồn gốc, định hướng mở rộng tích hợp hệ thống quốc gia trong thời gian tới;
- Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc từ 06 sản phẩm, hàng hoá (tập trung sản phẩm chủ lực, đặc sản, sản phẩm nông, thủy sản, sản phẩm tham gia chương trình OCOP,...) đảm bảo truy xuất đến cấp độ cây, con giống và quy trình canh tác, theo tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam từng bước hướng đến mục tiêu xuất khẩu;
- Hệ thống cho phép truy xuất các thông tin nguồn gốc sản phẩm và các báo cáo theo yêu cầu quản lý của tỉnh; Cho phép hiển thị thông tin về truy xuất nguồn gốc cho thị trường xuất khẩu (Trung Quốc, Châu Âu, Châu Mỹ);
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng về truy xuất nguồn gốc (đối tượng là cán bộ quản lý và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh); Chuyển giao cán bộ Sở, Ngành liên quan thực hiện quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá.
- Đề xuất giải pháp duy trì và kế hoạch nhân rộng mô hình thí điểm các sản phẩm, hàng hóa chủ lực trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

3. Đối tượng và phạm vi thực hiện

- Đối tượng nghiên cứu:

+ Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá tỉnh Vĩnh Long.

+ Bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc từ 6 sản phẩm, hàng hóa của Tỉnh (tập trung các sản phẩm chủ lực, đặc sản, sản phẩm nông thủy sản của tỉnh...)

- Phạm vi nghiên cứu

+ Về nội dung: Dự án tập trung vào việc đánh giá hiện trạng, phân tích số liệu đưa ra phương án xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá của tỉnh.

+ Về địa bàn áp dụng: Trên phạm vi Tỉnh Vĩnh Long.

+ Thời gian thực hiện: 17 tháng, bắt đầu từ tháng 5/2022 đến tháng 10/2023

+ Kinh phí thực hiện: 904,838,000 triệu đồng

➤ Ngân sách nhà nước: 830,588,000 triệu đồng

➤ Ngân sách ngoài nhà nước: 74,250,000 triệu đồng

4. Xuất xứ dự án:

Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển nghiên cứu, phát minh thành công sáng chế “*Quy trình xác thực chống hàng giả*” được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp Bằng độc quyền sáng chế số **16036** và giải pháp hữu ích: “*Hệ thống quản lý và theo dõi thông tin nguồn gốc thực phẩm ở cấp độ quản lý và người dùng*” được Cục sở hữu trí tuệ cấp bằng Độc quyền giải pháp hữu ích số **3341**. Từ đó, Trung tâm IDE đã xây dựng hệ

thống truy xuất nguồn gốc với tên thương hiệu là CheckVN. Trong đó, hệ thống CheckVN cho phép xác thực thông tin và khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm chính xác, an toàn thông qua các giải pháp công nghệ đã được bảo hộ độc quyền, được các cơ quan chức năng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công An thẩm định, đánh giá, giám định về bảo mật, an toàn thông tin và tư vấn áp dụng vào truy xuất nguồn gốc trên diện rộng. Giải pháp cũng được các nhà khoa học của Viện Nghiên cứu và Phát triển Logistics Việt Nam công nhận là giải pháp an ninh thương mại điện tử và an ninh Logistics.

Hiện tại, hệ thống CheckVN được ứng dụng thực tế gắn với quản lý chính quyền điện tử tại các tỉnh, thành phố như Hà Nội, Hưng Yên, Hòa Bình, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Đắk Nông, Hà Nam, Ninh Bình, Cần Thơ... Tới thời điểm hiện tại, các tỉnh thành áp dụng CheckVN quản lý truy xuất nguồn gốc ở cấp sở ngành, quận/huyện/doanh nghiệp với khoảng trên 3.000 doanh nghiệp với hơn 13.000 sản phẩm nông sản thực phẩm được đăng ký tham gia trên hệ thống. Đặc biệt, CheckVN đã triển khai hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại địa chỉ <https://checkvn.mard.gov.vn>, hệ thống này sẵn sàng cho việc khai thác, sử dụng cũng như đầu nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các hệ thống khác.

Hệ thống CheckVN cũng được phiên bản sang Tiếng Anh, Tiếng Trung và đầu nối với ngân hàng thương mại tạo thành một hệ sinh thái khép kín từ thiết lập thông tin, lưu giữ thông tin, bảo mật thông tin, kết nối sản xuất với thị trường, phục vụ công tác quản lý, quản trị, thương mại điện tử không chỉ là công cụ đắc lực cho các bên tham gia mà còn tạo thành một hàng rào kỹ thuật liên kết chặt chẽ nhà quản lý, nhà sản xuất, người tiêu dùng để nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm hàng Việt, góp phần bảo vệ thị trường trong nước và thực hiện thành công cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trước sức ép của hội nhập quốc tế. Hệ thống CheckVN

khắc phục được các nhược điểm của công nghệ in ấn, chống giả qua việc được các cơ quan chuyên môn của Bộ Công An, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, giám định, đánh giá và cho phép áp dụng vào truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

5. Nội dung triển khai thực hiện dự án.

5.1. Nội dung 1: Xây dựng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa (Tháng 5/2022 –tháng 2/2023)

5.1.1. Công việc 1: Xây dựng Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc hàng hóa.

Nhằm xây dựng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa đáp ứng mục tiêu đặt ra, Trung tâm IDE đã cùng đơn vị phối hợp tổ chức khảo sát thực tế tại một số doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Vĩnh Long, huyện Mang Thít, Thị xã Bình Minh, Trà Ôn,.. Vĩnh Long bao gồm : Công ty TNHH nông sản thực phẩm Khang Lộc, Công ty TNHH Tân Thành Mekong, Công ty TNHH MTV Vĩnh Nghiệp. HTX sản xuất và tiêu thụ bưởi năm roi Mỹ Hòa, Công ty cổ phần rau quả Bình Minh, HTX Thẩm Tài, HTX sản xuất cam sành ấp Mỹ Phú Tân, HTX Thanh trà ngọt Đông Thành – Bình Minh... thiết lập 03 mẫu khảo sát, lên kế hoạch khảo sát và trình sở KHCN ban hành 03 biểu mẫu Phiếu thu thập thông tin về nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá với các nội dung sau :

- Phương án điều tra, khảo sát Hiện trạng công tác truy xuất nguồn gốc điện tử đang được sử dụng tại Vĩnh Long.
- Biểu mẫu 01 Phiếu khảo sát xác định định thông tin về nguồn gốc đáp ứng nhu cầu quản lý của cơ sở/ Doanh nghiệp.
- Biểu mẫu 02 phiếu khảo sát về các thông tin yêu cầu với truy xuất nguồn gốc dành cho cơ quan quản lý.
- Biểu mẫu 03 Phiếu khảo sát về các thông tin yêu cầu với truy xuất nguồn gốc dành cho người tiêu dùng.

Tháng 7 năm 2022 Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành gửi công văn các cơ quan/ đơn vị về việc cung cấp thông tin liên quan công tác quản lý về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá thuộc lĩnh vực theo mẫu đính kèm của công văn.

Trên cơ sở tổng hợp, phân tích các kết quả nghiên cứu, điều tra và khảo sát, chọn giải pháp công nghệ, mô hình ứng dụng, kiến trúc hệ thống phần mềm, các phương pháp kết nối, chia sẻ với các hệ thống khác, phương pháp đảm bảo an toàn hệ thống. Phân tích yêu cầu năng lực đáp ứng của hệ thống phần mềm (khả năng chịu tải, quy mô phần cứng, các công nghệ sử dụng khác có liên quan,...), giải pháp công nghệ phù hợp cho kết nối với cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia trong thời gian tới Trung tâm IDE triển khai **Thực hiện Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá như sau :**

- Hoạt động 1: Phân tích, chọn giải pháp công nghệ, mô hình ứng dụng, kiến trúc hệ thống phần mềm, các phương pháp kết nối, chia sẻ với các hệ thống khác, phương pháp đảm bảo an toàn hệ thống. Phân tích yêu cầu năng lực đáp ứng của hệ thống phần mềm (khả năng chịu tải, quy mô phần cứng, các công nghệ sử dụng khác có liên quan...). Giải pháp công nghệ phù hợp cho kết nối với cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia.

- Hoạt động 2: Đặc tả, thiết kế và hệ quản trị Cơ sở dữ liệu (database) cho phần mềm.

- Hoạt động 3: Lập trình phần mềm truy xuất nguồn gốc (chạy trên nền web và ứng dụng (app) cho các thiết bị di động trên nền tảng Android, IOS) phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế, có khả năng kết nối với cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia. Hoàn thiện các tính năng hệ thống (thiết kế giao diện, lập trình) để phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế, có khả năng kết nối với cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia. Xây dựng các Webservice, các hàm API tương tác chia sẻ và xử lý dữ liệu phục vụ công tác quản lý về nguồn cung và truy xuất nguồn gốc,...

- Hoạt động 4: Cài đặt môi trường máy chủ và cài đặt hệ thống trên máy chủ(phần cứng, phần mềm) phù hợp theo quy mô và phạm vi của dự án.

- Hoạt động 5: Hiệu chỉnh và hoàn thiện các tính năng của hệ thống để đáp ứng các điều kiện thực tế. Trong quá trình vận hành hệ thống phần mềm, phần cứng cần theo dõi để phát hiện các điểm chưa phù hợp để thực hiện điều chỉnh kịp thời. Thời gian thực hiện bắt đầu từ khi cài đặt phần mềm đến khi hệ thống đáp ứng các yêu cầu đề ra.

- Hoạt động 6 : Đề xuất tên miền hệ thống : check.vinhlong.gov.vn, trình sở KHCN xin cấp thẩm quyền phê duyệt.

Kết quả đạt được :

Mô hình Hệ thống: sử dụng mô hình tối thiểu 3 lớp (3 Layer), gồm:

- Lớp dữ liệu: đảm bảo đầy đủ cơ sở dữ liệu (CSDL):

+ CSDL thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa: là CSDL chính chứa toàn bộ thông tin phục vụ hoạt động TXNG của Hệ thống quản lý TXNG ví dụ như CSDL về cơ sở đóng gói, Nhà phân phối, nhà bán buôn,...

+ CSDL hệ thống quản lý TXNG: là CSDL chứa thông tin, các bài viết về hoạt động TXNG, các văn bản, chính sách,...

+ CSDL chứa file hình ảnh, âm thanh, video, văn bản...gắn với các hoạt động TXNG, các hoạt động cung cấp thông tin trên hệ thống quản lý TXNG,...

+ CSDL người dùng hệ thống;

+ CSDL phục vụ tổng hợp, báo cáo, thống kê: là CSDL chứa các thông tin đã được phân tích, tổng hợp phục vụ công tác tổng hợp, thống kê, báo cáo;

+ CSDL tổng hợp từ các CSDL và hệ thống bên ngoài (như CSDL mã số mã vạch quốc gia, CSDL TNXG của Bộ, Ngành, địa phương, doanh nghiệp,...);

+ CSDL khác phục vụ khai thác thông tin, nghiệp vụ của hệ thống.

- Lớp ứng dụng: bao gồm 04 nhóm chức năng cụ thể:

+ Nhóm chức năng Quản trị hệ thống, quản lý tích hợp các hệ thống: phân hệ chính giúp cán bộ quản trị hệ thống cấu hình, triển khai, quản trị toàn bộ hệ thống, bao gồm các dịch vụ nền tảng, tích hợp, liên thông, quản lý người dùng, CSDL dùng chung...;

+ Nhóm chức năng kê khai, truy xuất thông tin nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa: là phân hệ cho phép thu thập dữ liệu thông tin TNXG của sản phẩm, hàng hóa thông qua việc kê khai thông tin của doanh nghiệp hoặc lấy thông tin dữ liệu tự động qua các API, hoặc qua các kênh khác...; cho phép người dùng truy xuất thông tin sản phẩm, hàng hóa trên trình duyệt web và ứng dụng mobile;

+ Nhóm chức năng hệ thống quản lý TXNG: cho phép người dùng có thể khai thác các tin tức, văn bản, tiêu chuẩn liên quan đến truy xuất nguồn gốc thông qua trình duyệt web và ứng dụng mobile;

+ Nhóm chức năng tổng hợp, báo cáo, thống kê: cho phép trích xuất các báo cáo, thống kê theo biểu mẫu excel hoặc dưới dạng biểu đồ,...

- Lớp giao diện: Hệ thống được truy cập thông qua các trình duyệt web (trên máy tính, điện thoại, máy tính bảng...) hoặc ứng dụng trên mobile (chạy Android hoặc iOS...).

Đặc biệt các trường dữ liệu cho người dùng trên hệ thống được thiết lập theo một quy trình chặt chẽ chống lại sự xâm nhập của bên thứ 3; cho phép người sử dụng cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc từ quá trình sản xuất, hình thành một sản phẩm theo từng chuỗi khối thông tin gắn với dòng thời gian thực của quá trình sản xuất, được lưu giữ, số hóa và bảo mật trên hệ thống check.vinhlong.gov.vn. sau đó sẽ được mã hóa thành những thông tin định danh duy nhất cho mỗi sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp theo thuật toán định danh bảo mật tuyệt đối đã được bảo hộ sở hữu trí tuệ độc quyền của CheckVN. Các mã định danh này có từng cặp đối xứng để xác thực lại mỗi lần kiểm tra trên sản phẩm hàng hóa.

Khi áp dụng sáng chế “Quy trình xác thực chống hàng giả” với giải pháp hữu ích “Hệ thống theo dõi và kiểm soát thông tin nguồn gốc thực phẩm ở cấp độ nhà quản lý và người dùng”, Hệ thống check.vinhlong.gov.vn cho phép người dùng quản lý đến cây/ con giống, từng thửa đất sản xuất, lô sản xuất, nhật ký sản xuất, vật tư sản xuất nhóm sản xuất, nhật ký thu hoạch/ xuất chuồng, các thông tin mô tả/hình ảnh/giá bán.. thuộc chuỗi cung ứng trên bản đồ khu vực bằng mã hộ sản xuất và mã thửa sản xuất.

Các module quản lý sơ chế, chế biến, giết mổ, đóng gói, vận chuyển, quản lý cửa hàng, quản lý nhà cung cấp, máy chủ quản lý cơ sở dữ liệu đều được CheckVN thiết lập đảm bảo tính khách quan, sự an toàn, chống can thiệp. Hệ thống cho phép cảnh báo có sự can thiệp, nhờ vậy nhà quản lý và người tiêu dùng có thể dễ dàng đánh giá tính tin cậy và tín nhiệm của thông tin và của doanh nghiệp. Các mã định danh bảo mật sản phẩm sẽ được doanh nghiệp sinh ra trên tài khoản của doanh nghiệp trên hệ thống và được in lên tem truy xuất, tem chống giả hoặc bao bì của sản phẩm hàng hóa theo các cấp độ sử dụng tùy biến, linh hoạt mà doanh nghiệp áp dụng cho sản phẩm hàng hóa của đơn vị mình.

Ngay sau khi hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá tỉnh Vĩnh Long được thí điểm sử dụng tại địa chỉ tên miền check.vinhlong.gov.vn, Trung tâm IDE đã tiến hành gửi công văn số 32/CV-IDE ngày 18 tháng 7 năm 2023 trình Sở Khoa học và công nghệ về việc kết nối và chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia. Trong đó Trung tâm IDE đề xuất nội dung và đầu mối kỹ thuật thực hiện kết nối check.vinhlong.gov.vn với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia.

Đánh giá với yêu cầu khoa học cần đạt.

a. Hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc dạng phần mềm chạy trên nền web và ứng dụng (app) cho các thiết bị di động trên nền tảng Android, IOS (hệ thống được cài đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh) phục vụ công tác quản lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Link truy cập hệ thống tại: <https://check.vinhlong.gov.vn/>, IP public: 183.91.14.89.

App mobile: App CheckVN- Vĩnh Long , người dùng có thể tải về từ chợ ứng dụng trên điện thoại di động IOS hoặc Android. Với các tính năng như quét mã QR-code truy xuất nguồn gốc, truy cập Trang chủ và các trang

con Cổng thông tin Hệ thống TXNG check.vinhlong.gov.vn, xem hướng dẫn sử dụng app và xem lịch sử các mã/ sản phẩm đã quét.

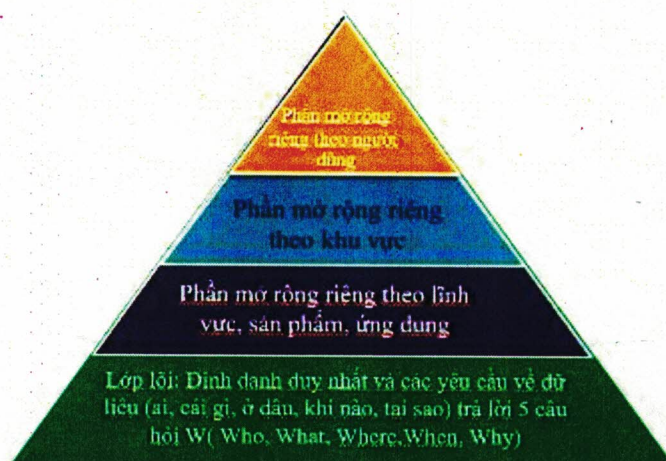
Hệ thống được cài đặt trên hạ tầng máy chủ của Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh.

b. Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12850:2019 về truy xuất nguồn gốc.

Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc của tỉnh Vĩnh Long được xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12850:2019: Truy xuất nguồn gốc: Yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc.

*** Tuân thủ theo các yêu cầu:**

- Yêu cầu khả năng tương tác.



Hình 1: Khung chung cho hệ thống truy xuất nguồn gốc có khả năng tương tác

+ Phần mềm có chứa các phần tử tối thiểu (lớp cốt lõi) cần thiết cho việc thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc. Lớp lõi: Định danh duy nhất và các yêu cầu về dữ liệu (ai, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao) trả lời 05 câu hỏi W(Who, What, Where, When, Why).

Ảnh	Tên lô	Dữ liệu thu thập	Dữ liệu lưu trữ	Dữ liệu chia sẻ
	• Thông tin lô: LÔ SẢN XUẤT Người tạo: tpvinhlong.banhnhatngoc • Thông tin D/N (Who): - Công ty TNHH Bành Nhất Ngọc - Vùng sản xuất: Khu sản xuất Công ty TNHH Bành Nhất Ngọc • Đối tượng truy xuất (What) - Tên sản phẩm: Bành Phóng Khôi Lang 250g (1 cá thể) - Tên Lô: LO01 - Lô/mẻ: PP-26 AI(10)-26 - Tiêu chuẩn: Tự công bố • Nơi sản xuất (Where): Công ty TNHH Bành Nhất Ngọc • Thời gian sản xuất (When): Từ 08/02/2023 00:00 đến 10/02/2023 00:00 • Lý do (Why): Lệnh sản xuất Trạng thái: Đang sản xuất	🔄 Cập nhật và xem phiếu kiểm nghiệm... 📄 Tải file mô tả lô sản xuất 📅 Lịch sử nguồn nguyên liệu 📄 Dữ liệu giao nhận 📄 Phiếu nhập vật tư	📄 Nhật ký sản xuất... ✓ 📄 Nhật ký vật tư... ✓ 📄 Nhật ký Thu Hoạch... ✓ 📄 Nhật ký vận chuyển... 📄 Nhật ký bán hàng... 📄 Nhật ký kiểm tra... 📄 Cài đặt định mức vật tư 🕒 Cài đặt thời gian đầu mục CV 📄 Cài đặt đầu mục cho sản phẩm	📄 Xuất mô tả chung 📄 Xuất mã truy vết (QR-code) 📄 Cài đặt hiển thị nhật ký bên công truy xuất... 📄 Xuất html nhật ký
	• Thông tin lô: LÔ SẢN XUẤT Người tạo: binhminh.thanhtrangot • Thông tin D/N (Who): - Hợp tác xã Thanh Trà ngọt Đồng Thành - Bình Minh - Vùng sản xuất: TX BÌNH MINH - Hộ sản xuất: Huỳnh Văn Cáp • Đối tượng truy xuất (What) - Tên sản phẩm: Cây giống thanh trà ngọt(1000 cá thể) - Tên Lô: CG682023 - Lô/mẻ: PP-34 AI(10)-34 - Tiêu chuẩn: Tự công bố • Nơi sản xuất (Where): Tổ 3, ấp Đồng Hòa 2, xã Đồng Thành, TX Bình Minh, Vĩnh Long • Thời gian sản xuất (When): Từ 06/06/2023 00:00 đến 26/08/2023 00:00 • Lý do (Why): Lệnh sản xuất Trạng thái: Đang sản xuất			

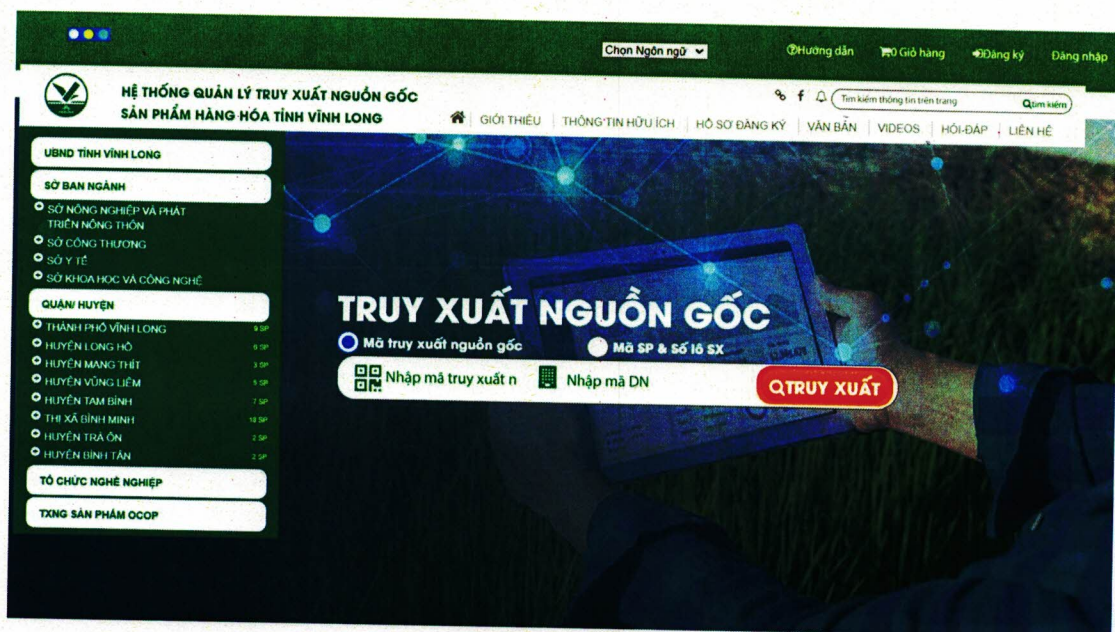
Lớp lõi: Định danh duy nhất và các yêu cầu về dữ liệu (ai, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao) trả lời 5 câu hỏi W(Who, What, Where, When, Why)

Hình ảnh về hệ thống có chứa các phân tử tối thiểu

Hình 2: Minh họa hệ thống truy xuất có chứa các phân tử tối thiểu

+ Phân mở rộng riêng theo lĩnh vực, sản phẩm, ứng dụng: Các phân tử bổ sung có thể được thêm vào để giải quyết các yêu cầu của ngành nghề cụ thể, phân loại sản phẩm, khu vực và vùng ứng dụng.

+ Phân mở rộng riêng theo khu vực: Hệ thống cho phép mở rộng theo từng khu vực riêng biệt, mở rộng theo từng quận/ huyện, sở ngành...



Hình 3: Minh họa hệ thống truy xuất có mở rộng các sở/ ngành, quận/huyện
+ Phần mở rộng riêng theo người dùng: Hệ thống cho phép mở rộng phân quyền đối với từng nhu cầu của nhóm đối tượng người dùng như các cấp cơ quan quản lý, các loại hình doanh nghiệp ... khác nhau.

Quản lý lĩnh vực kinh doanh

Quản lý lĩnh vực kinh doanh / Trang chủ

Thêm mới Xuất file

Tìm nhanh

Tên loại hình	Trạng thái	Chức năng
A - NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN	Đã kích hoạt	✓ ✕ ⚙
- 01: Nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan	Đã kích hoạt	✓ ✕ ⚙
- - 011: Trồng cây hàng năm	Đã kích hoạt	✓ ✕ ⚙
- - - 0111 - 01110: Trồng lúa	Đã kích hoạt	✓ ✕ ⚙
- - - 0112 - 01120: Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	Đã kích hoạt	✓ ✕ ⚙
- - - 0113 - 01130: Trồng cây lấy củ có chất bột	Đã kích hoạt	✓ ✕ ⚙
- - - 0114 - 01140: Trồng cây mía	Đã kích hoạt	✓ ✕ ⚙
- - - 0115 - 01150: Trồng cây thuốc lá, thuốc lạt	Đã kích hoạt	✓ ✕ ⚙
- - - 0116 - 01160: Trồng cây lấy sợi	Đã kích hoạt	✓ ✕ ⚙
- - - 0117 - 01170: Trồng cây có hạt chứa dầu	Đã kích hoạt	✓ ✕ ⚙

Hiện thị từ 1 đến 10 trên tổng số 246 bản ghi

Trước 1 2 3 4 5 25 Kế tiếp

Hình 4: Minh họa hệ thống truy xuất có mở rộng các lĩnh vực sản phẩm, hàng hoá

*** Hệ thống đảm bảo các nguyên tắc chung theo quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12850:2019, gồm:**

- Nguyên tắc “Một bước trước - một bước sau”: Để bảo đảm khả năng giám sát, nhận diện được công đoạn sản xuất, kinh doanh trước và công đoạn sản xuất, kinh doanh tiếp theo trong quá trình sản xuất kinh doanh đối với một sản phẩm.

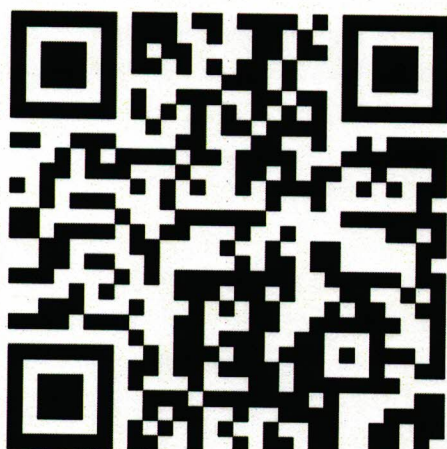


Hình 5: Minh họa hệ thống truy xuất có một bước trước một bước sau

+ Truy xuất ngược (tracing): Hệ thống cho phép xác định nguồn gốc và đặc tính hoặc lịch sử của một đối tượng truy xuất cụ thể theo chiều ngược (thông qua việc giám sát từ trước) dựa trên dữ liệu được ghi lại tại các điểm được xác định của chuỗi cung ứng thông qua mã tem định danh.

+ Truy xuất xuôi (tracking): Hệ thống cho phép xác định vị trí hoặc đổi theo lộ trình của một đối tượng truy xuất cụ thể theo chiều xuôi (thông qua việc giám sát tiếp sau) dựa trên dữ liệu được ghi lại tại các điểm được xác định của chuỗi cung ứng.

Hình 6: Minh họa hệ thống truy xuất có truy xuất xuôi và ngược



Thông tin lô: LÔ SẢN XUẤT
 Người tạo: tpvinhlong.banhnhatngoc
 Thông tin D/N (Who):
 - Công ty TNHH Bánh Nhật Ngọc
 - Vùng sản xuất: Khu sản xuất Công ty TNHH Bánh Nhật Ngọc
 Đối tượng truy xuất (What)
 - Tên sản phẩm: Bánh Phồng Khoai lang 250g(1 cá thể)
 - Tên Lô: LO01
 - Lô/mẻ: PP-26 | AI(10)-26
 - Tiêu chuẩn: Tự công bố
 Nơi sản xuất (Where):
 Công ty TNHH Bánh Nhật Ngọc
 Thời gian sản xuất (When):
 Từ 09/02/2023 00:00 đến 10/02/2023 00:00

- Nguyên tắc “sẵn có của phần tử dữ liệu chính”: Các phần tử dữ liệu chính phải được thu thập, lưu trữ và cập nhật kịp thời trong các báo cáo thông tin chi tiết về các sự kiện quan trọng trong quá trình sản xuất sản phẩm và chuỗi cung ứng.

Ảnh	Tên lô	Dữ liệu thu thập	Dữ liệu lưu trữ	Dữ liệu chia sẻ
	• Thông tin lô: LÔ SẢN XUẤT Người tạo: tpvinhlong.banhnhatngoc • Thông tin D/N (Who): - Công ty TNHH Bánh Nhật Ngọc - Vùng sản xuất: Khu sản xuất Công ty TNHH Bánh Nhật Ngọc • Đối tượng truy xuất (What) - Tên sản phẩm: Bánh Phồng Khoai lang 250g(1 cá thể) - Tên Lô: LO01 - Lô/mẻ: PP-26 AI(10)-26 - Tiêu chuẩn: Tự công bố • Nơi sản xuất (Where): Công ty TNHH Bánh Nhật Ngọc • Thời gian sản xuất (When): Từ 09/02/2023 00:00 đến 10/02/2023 00:00 • Lý do (Why): Lệnh sản xuất Trạng thái: Đang sản xuất	Cập nhật và xem phiếu kiểm nghiệm... Tải file mã lô sản xuất Lịch sử nguồn nguyên liệu Dữ liệu giao nhận Phiếu nhập vật tư	Nhật ký sản xuất... ✓ Nhật ký vật tư... ✓ Nhật ký Thu Hoạch... ✓ Nhật ký vận chuyển... Nhật ký bán hàng... Nhật ký kiểm tra... Coi đất dinh mức vật tư Coi đất thời gian đầu mục CV Coi đất đầu mục cho sản phẩm	Xuất mã thùng Xuất mã truy vết (QR-code) Coi đất hiển thị nhật ký bán công truy xuất... Xuất html nhật ký

Hình 7: Minh họa hệ thống truy xuất có Các loại nhật ký: sản xuất, vật tư, vận chuyển, sơ chế, chế biến, giết mổ, phân phối

- Nguyên tắc “minh bạch”: Hệ thống truy xuất nguồn gốc phải đạt yêu cầu về tính minh bạch tối thiểu bằng cách sử dụng dữ liệu tĩnh về khách hàng, bên cung ứng, sản phẩm và các điều kiện sản xuất.



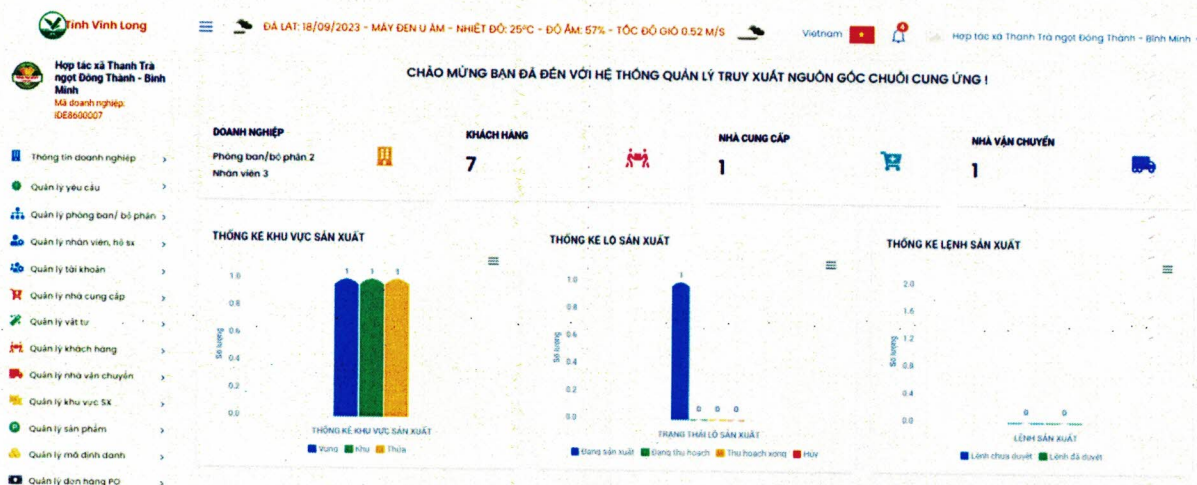
Hình 8: Minh họa mã tem truy xuất nguồn gốc

- Nguyên tắc “có sự tham gia đầy đủ của các bên truy xuất nguồn gốc”: Hệ thống truy xuất nguồn gốc phải có sự tham gia của đầy đủ các bên truy xuất nguồn gốc của tổ chức.

Bên tham gia truy xuất trong hệ thống bao gồm:

- + Các bộ phận thuộc tổ chức của doanh nghiệp;
- + Các thành viên, hộ sản xuất thuộc hợp tác xã;
- + Thành viên trong chuỗi cung ứng;
- + Cơ quan, tổ chức giám sát, quản lý;
- + Khác ...

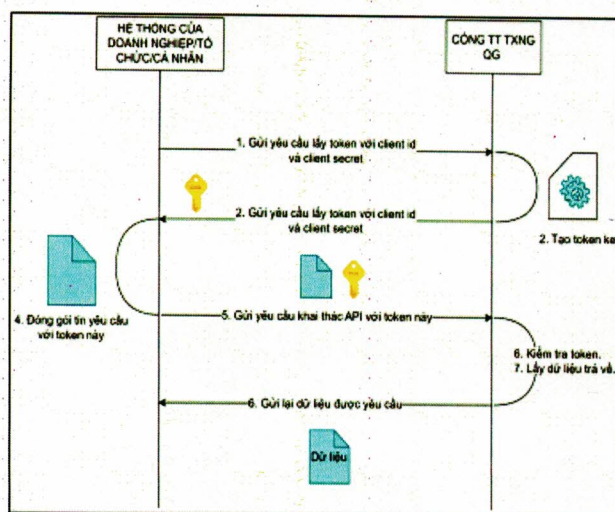
⇒ Hệ thống cho phép có sự tham gia của đầy đủ các bên truy xuất nguồn gốc của tổ chức.



Hình 9: Minh họa hệ thống truy xuất nguồn gốc có đầy đủ các bên tham gia

c. Bảo đảm tương thích và kết nối dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia;

Căn cứ tài liệu hướng dẫn kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá quốc gia – phiên bản 0.4.



Mô hình kết nối kỹ thuật giữa Hệ thống của doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân – Hệ thống Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa Quốc gia

Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và phát triển cũng đã tiến hành kết nối với Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa Quốc gia tại <http://truyxuatnguogoc.gov.vn>.

Hiện tại đã đồng bộ được 70.288 Doanh nghiệp có trên Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa Quốc gia.

Quản lý doanh nghiệp

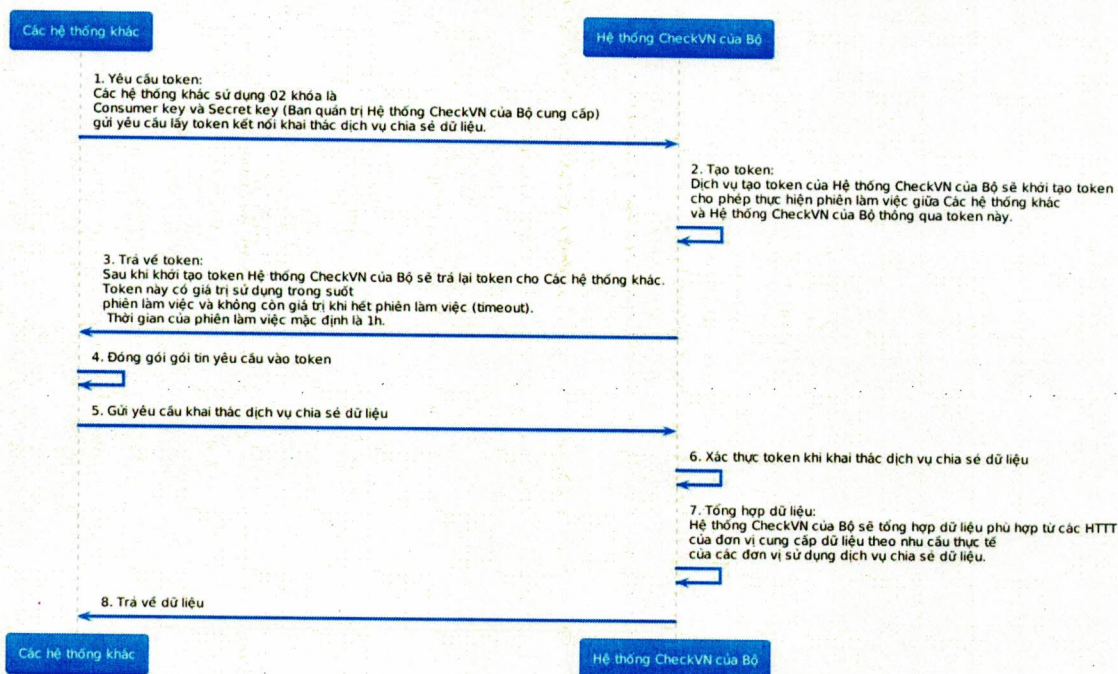
Tên	GCP	Thời điểm tạo	Thời điểm cập nhật	Trạng thái	Các hành động
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRÚC ANH	GCP	2023-12-28 14:52:08	2023-12-28 14:52:08	☒	Chỉnh sửa Xóa
Công ty TNHH Đại Kim		2023-12-28 15:04:14	2023-12-28 15:04:14	☒	Chỉnh sửa Xóa
Công ty TNHH Kim Ngân Thanh Ngọc		2023-12-28 14:59:24	2023-12-28 14:59:24	☒	Chỉnh sửa Xóa
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu trà cà phê Kim Lộc Phát		2023-12-28 15:07:34	2023-12-28 15:07:34	☒	Chỉnh sửa Xóa
Công ty Cổ phần Thương mại SMT		2023-12-28 15:08:00	2023-12-28 15:08:00	☒	Chỉnh sửa Xóa
HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRÀ DƯƠNG		2023-12-28 14:53:56	2023-12-28 14:53:56	☒	Chỉnh sửa Xóa
Hệ kinh doanh Ngọc Phát		2023-12-28 15:09:02	2023-12-28 15:09:02	☒	Chỉnh sửa Xóa
Công ty Cổ phần Hồng thủy sản VIỆT FRESH		2023-12-28 14:53:53	2023-12-28 14:53:53	☒	Chỉnh sửa Xóa
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG MINH DƯƠNG		2023-12-28 14:50:51	2023-12-28 14:50:51	☒	Chỉnh sửa Xóa
Công ty Cổ phần Kim Sơn		2023-12-28 14:53:14	2023-12-28 14:53:14	☒	Chỉnh sửa Xóa

Đang hiển thị 1 đến 10 của 70288 kết quả

Hình ảnh minh họa các dữ liệu đồng bộ với Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa Quốc gia

d. Mô hình đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quản lý của tỉnh và hệ thống truy xuất nguồn gốc do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, vận hành.

- Sơ đồ mô hình kết nối đến các hệ thống khác.



Hình Mô hình kết nối kỹ thuật

Danh sách các API cho phép chia sẻ dữ liệu.

API truy xuất thông tin sản phẩm

https://vinhlong.check.net.vn/api/sanpham?product_code=IDE8600002

0002

API truy xuất theo lô sản xuất

<https://vinhlong.check.net.vn/api/losanxuat?code=PP-44>

API truy xuất theo mã truy xuất nguồn gốc

<https://vinhlong.check.net.vn/api/txng?qr1=cgg496ojey3v>

API truy xuất theo mã số Doanh nghiệp.

https://vinhlong.check.net.vn/api/doanhnghiep?productbrand_code=ID

E8600039

e. Hệ thống đảm bảo khả năng truy xuất đến cấp độ về cây, con giống và quy trình canh tác,...; cho phép truy xuất các thông tin nguồn gốc sản phẩm và báo cáo theo yêu cầu quản lý của tỉnh; Hiện thị thông tin về truy xuất nguồn gốc cho thị trường xuất khẩu (Trung Quốc, Châu Âu, Châu Mỹ)

Quản lý vật tư

Thời gian: Tùy chọn Từ ngày: 01/01/2015 Đến ngày: 22/10/2023

-- Chọn doanh nghiệp -- -- Chọn loại vật tư -- -- Chọn kho --

Thêm mới Xuất file

Hiện thị 10

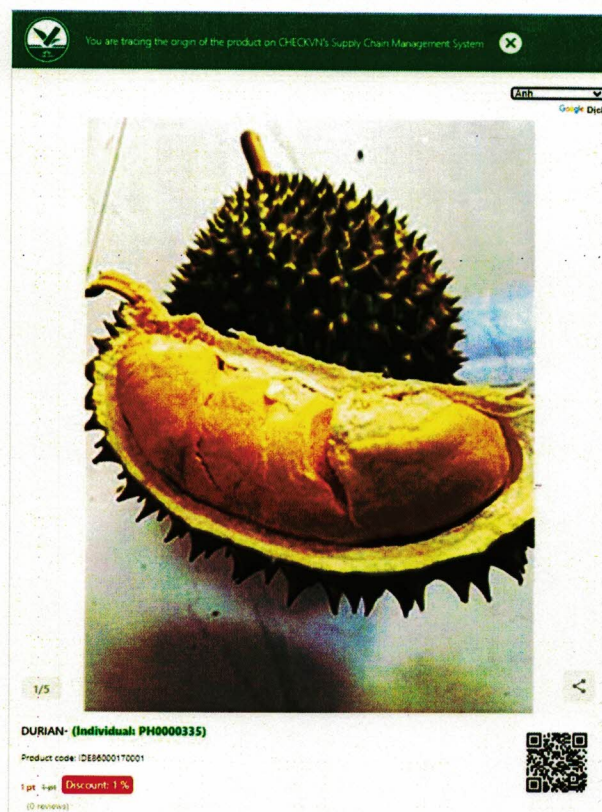
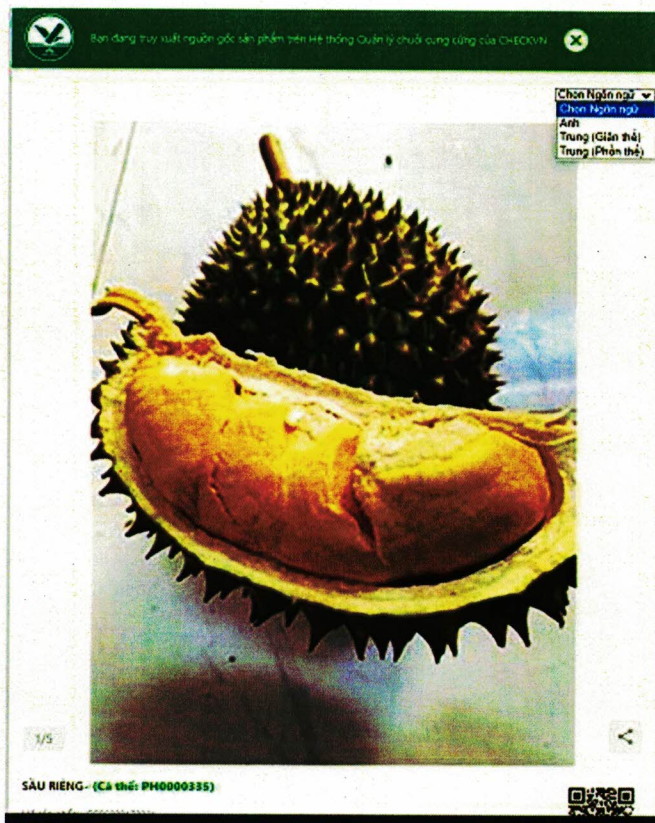
Tìm nhanh

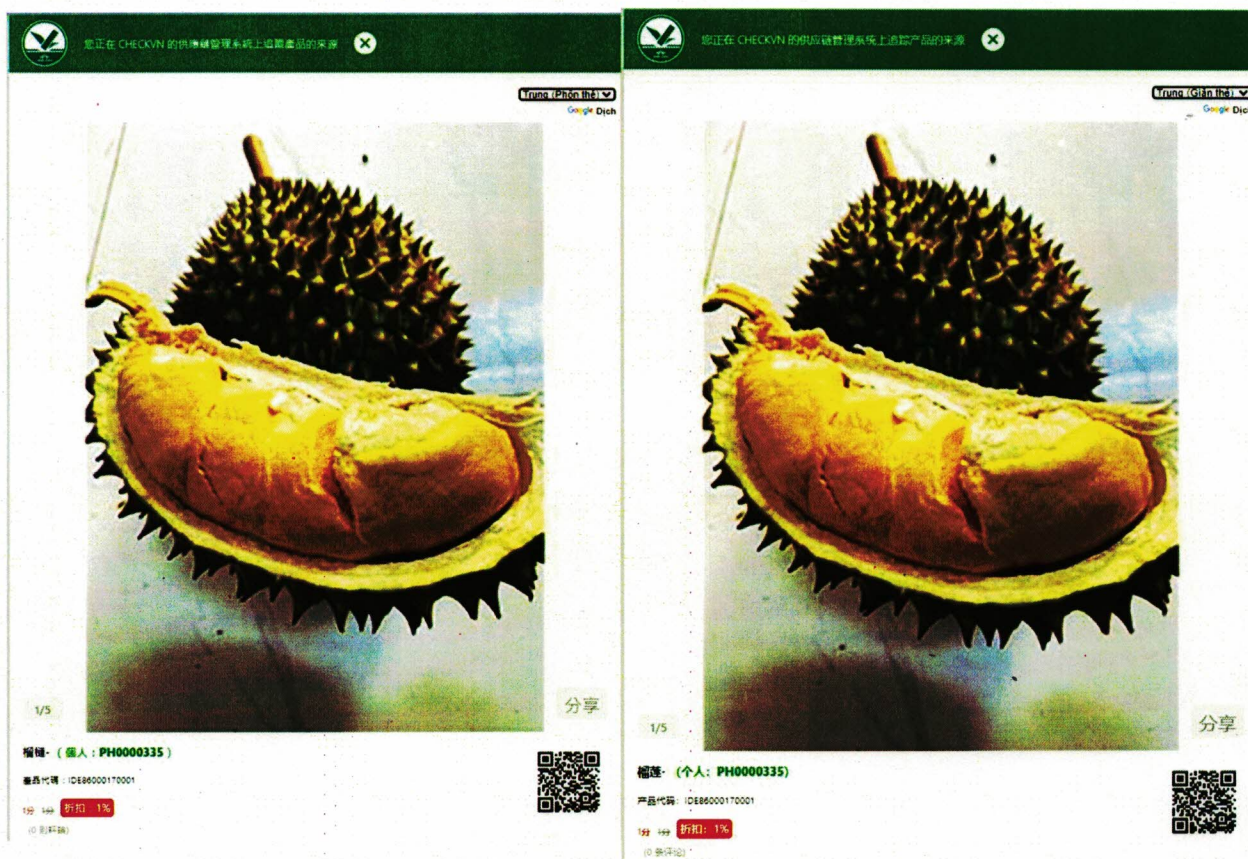
Tên vật tư	Mô vật tư	Loại vật tư	Đơn vị tính	Giá vật tư (vnd)	Cách ly (ngày)	Chức năng
IS-15-15+TE	MVT008	Danh mục vật tư nông nghiệp	kg	0	0	
AQUAGREEN_6326HF	MVT001	Vật tư nuôi trồng	kg	0	0	
AQUAGREEN_6706	VT004	Thức ăn	kg	0	0	
Cp thịt heo	VT009	Thực Phẩm Thịt	kg	0	0	
Cây giống	CI	Vật tư sản xuất	cây	0	0	
Cây giống	vt1	Vật tư sản xuất khoai	dây khoai	0	0	
Gạo Hương Nàng Hoa	MVT19	Vật tư nguyên liệu	kg	0	0	
GAO ĐÀI THƠM 8	MVT001	Tinh bột	kg	0	0	
GAO ĐÀI THƠM 8 L2	MVT002	Tinh bột	kg	0	0	
Khoai lang	VT1	Nông sản	kg	0	0	

Hiện thị từ 1 đến 10 trên tổng số 27 bản ghi

Trước 1 2 3 Kế tiếp

Hình 10: Minh họa hệ thống truy xuất nguồn gốc đến cấp độ cây/ con giống





Hình 11: Minh họa hệ thống truy xuất nguồn gốc có Hiển thị thông tin về truy xuất nguồn gốc cho thị trường xuất khẩu (Trung Quốc, Châu Âu, Châu Mỹ)

5.1.2. Công việc 2 : Dự thảo và ban hành quy chế vận hành, sử dụng hệ thống.

Trên cơ sở các chức năng thiết lập và xây dựng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc tỉnh Vĩnh Long, từ kinh nghiệm triển khai thực tiễn xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc một số địa phương trên cả nước, Trung tâm IDE đã tiến hành dự thảo Quy chế vận hành, sử dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long với 03 Chương, 13 điều.

Ngày 10 tháng 03 năm 2023 Trung tâm IDE ban hành công văn số 04/CV-IDE trình Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nội dung dự thảo quy chế xem xét, cho ý kiến góp ý. Theo yêu cầu của dự án Trung tâm IDE trình Sở KH-CN Ban hành công văn và gửi lấy ý

kiến các Sở ngành, các UBND các huyện, thị xã, thành phố và Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

5.1.3. Công việc 3: Dự thảo lấy ý kiến Sở, ngành, DN và ban hành quy chế vận hành, sử dụng hệ thống.

Trên cơ sở đề xuất của Trung tâm IDE, ngày 26 tháng 04 năm 2023 Sở KH-CN Vĩnh Long đã ban hành công văn số 456/SKH-CN-QLKH v.v lấy ý kiến Sở, ngành, DN “ Dự thảo Quy chế vận hành, sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá...”

- Số văn bản gửi đi: 37

- Ý kiến phản hồi: 06 đơn vị có góp ý phản hồi về dự thảo quy chế.

Trung tâm IDE đã tổng hợp các ý kiến góp ý của các đơn vị về dự thảo quy chế tiếp thu ý kiến góp ý, hoàn thiện và chỉnh sửa Quy chế gửi về Sở KH-CN Vĩnh Long theo công văn số 24/CV-IDE ngày 25 tháng 05 năm 2023 để sở KH-CN Vĩnh Long trình cơ quan có thẩm quyền ra quyết định ban hành.

5.1.4. Công việc 4: Tổ chức hội thảo đánh giá hiện trạng và nhu cầu truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa (76 đại biểu).

Để tổ chức hội thảo thành công, đánh giá được chính xác thực trạng và nhu cầu truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, Trung tâm IDE đã phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn đo lường Vĩnh Long xây tiêu chí lựa chọn đối tượng khách mời tham dự bao gồm nhà quản lý các sở ngành liên quan, các tổ chức chính trị, xã hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất nông lâm sản và sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh;

Hội thảo được tổ chức vào ngày 12/8/2022, tại Trung tâm Ứng dụng Khoa học công nghệ, với sự chủ trì của Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ và Trung tâm IDE với các nội dung tham luận chính gồm:

Tham luận 1: do Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng tỉnh Vĩnh Long trình bày với tiêu đề: Hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, gắn với triển khai Quyết định số 841/QĐ-UBND, ngày 09/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về ban hành Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Tham luận 2: do Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển trình bày với tiêu đề: Báo cáo kết quả triển khai Công nghệ CheckVN, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm hàng hóa Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế và bảo vệ thị trường nội địa theo chỉ đạo của MTTQVN.

Tham luận 3: do Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển trình bày với tiêu đề: Chia sẻ kinh nghiệm triển khai Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa một số tỉnh thành.

Đề xuất giải pháp triển khai Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Vĩnh Long theo quyết định 841 /QĐ-UBND ngày 09/04/2021.

5.1.5. Đánh giá kết quả thực hiện.

Việc xây dựng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc dùng chung tuân thủ theo tiêu chuẩn mang lại nhiều tác động tích cực và cơ hội cho cả cơ quan quản lý và doanh nghiệp. Dưới đây là các phân tích, đánh giá cụ thể.

i) Xây dựng Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc hàng hóa.

- Tối ưu hoá quản lý: Việc xây dựng một hệ thống dùng chung về truy xuất nguồn gốc trên toàn tỉnh nhằm cải thiện công tác quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc (từ thủ công sang điện tử). Làm tăng hiệu suất, giảm thời gian xử lý các vấn đề mất an toàn thực phẩm, nâng cao năng lực của nhà nước

trong thanh tra, kiểm tra đối với các sản phẩm, hàng hoá về công tác truy xuất nguồn gốc của tỉnh.

- Nâng cao tính minh bạch: Việc xây dựng một hệ thống dùng chung mà các bên tham gia cùng thao tác, vận hành, quản lý, khai thác dữ liệu trên cùng một hệ thống tạo sự minh bạch trong khâu nạp dữ liệu, tính đúng đắn của dữ liệu, tạo lòng tin cho bạn hàng, đối tác và người tiêu dùng.

- Tăng tính nhất quán, thống nhất: Thống nhất một công cụ quản lý, chuẩn hoá dữ liệu truy xuất nguồn gốc phù hợp theo các tiêu chuẩn của Việt Nam và Thế giới.

- Tăng chất lượng dữ liệu truy xuất nguồn gốc: Tại Vĩnh Long không ít các đơn vị, doanh nghiệp đã chủ động triển khai hoạt động truy xuất nguồn gốc tuy nhiên chất lượng dữ liệu truy xuất nguồn gốc còn nhiều tồn tại, như thiếu thông tin, không tuân thủ theo các tiêu chuẩn, thiếu sự liên kết giữa các doanh nghiệp, bởi vậy khi hệ thống dùng chung của tỉnh được đưa vào hoạt động chính thức sẽ là công cụ kiểm soát chất lượng dữ liệu truy xuất, các yêu cầu bắt buộc về dữ liệu có căn cứ để thực thi và khai thác.

- Nâng cao khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu: Các đơn vị, doanh nghiệp đã triển khai hoạt động truy xuất nguồn gốc nhưng phần lớn ở góc độ nội bộ, chưa có tính liên kết, chia sẻ dữ liệu với nhau theo chuỗi khép kín, do vậy Hệ thống check.vinhlong.gov.vn triển khai thực tiễn sẽ là cầu nối các đơn vị, doanh nghiệp giúp họ tham gia hoà chung vào dữ liệu truy xuất nguồn gốc chung của toàn tỉnh, nhằm giảm thiểu thời gian truy xuất của người tiêu dùng, giảm thiểu chi phí thiết lập các hệ thống chuyên biệt.

- Tăng quảng bá, truyền thông: Hệ thống vừa là công cụ quản lý về truy xuất nguồn gốc cũng vừa là công cụ giúp các sản phẩm, hàng hoá của tỉnh có thêm công cụ quảng bá, truyền thông về sản phẩm.

ii) Xây dựng dự thảo và ban hành quy chế vận hành, sử dụng hệ thống.

- Tăng tính minh bạch: Việc xây dựng quy chế vận hành và sử dụng hệ thống giúp đảm bảo tính minh bạch trong quy chế, quy trình vận hành. Giúp xác nhận rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của các bên tham gia đảm bảo tuân thủ theo các quy định về truy xuất nguồn gốc và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao an toàn thông tin: Quy chế đặt ra các quy trình, phương pháp, dữ liệu cần lưu trữ và chia sẻ trên hệ thống điều này giúp bảo mật thông tin, tránh bị rò rỉ thông tin.

- Tăng tính nhất quán, tính thống nhất trong công tác quản lý: Quy chế thống nhất trên toàn tỉnh do vậy đảm bảo rằng các bên tham gia tuân thủ theo cùng một quy tắc vận hành, sử dụng, nhất quán theo một chuẩn chung.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của các bên tham gia: Trong quy chế đã nêu bật được vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của từng cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hệ thống, phân quyền chức năng trên hệ thống; quy trình kiểm tra, kiểm soát hoạt động truy xuất nguồn gốc gắn với công tác quản lý nhà nước theo phân cấp.

5.2. Nội dung 2: Mô hình thí điểm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa.

5.2.1 Công việc 1: Thiết lập quy trình, hồ sơ đăng ký

a. Phương pháp khảo sát thực tế, phân tích thông tin, xử lý số liệu

- Khảo sát, tham quan học tập kinh nghiệm mô hình thực tiễn quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá tại Hà Nội và một số tỉnh lân cận (các tỉnh, thành phố đã xây dựng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá).

- Phương pháp phân tích thông tin: các thông tin thu thập cùng khảo sát trên thực tiễn sẽ được phân tích, tổng hợp trên cơ sở đối chiếu nhiều chiều, so sánh, qui nạp và thể hiện ở các dạng bảng tổng hợp, sơ đồ hóa, mô hình hóa, qui nạp thể hiện ở các kết luận và kiến nghị.

- Thống nhất bộ tiêu chí tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc.
- Thiết lập bộ quy trình, hồ sơ đăng ký.

b. Nội dung thực hiện.

Đề khách quan, trung thực và hiệu quả trong việc lựa chọn và xây dựng mô hình thí điểm, ngày 26 tháng 08 năm 2022, Trung tâm IDE đã trình Sở khoa học và công nghệ Vĩnh Long công văn số 17/CV-IDE về việc xin ý kiến nội dung, thời gian và thành phần đoàn tham quan học tập kinh nghiệm mô hình thực tiễn quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá thành công tại Hà Nội và một số tỉnh lân cận.

Đoàn công tác đã thực hiện thăm quan, khảo sát thực tế các mô hình trong khoảng thời gian : từ ngày 05/09/2022 đến 10/09/2022 với lịch trình như sau :

+ Thăm quan, làm việc tại Trung tâm IDE về mô hình nghiên cứu, quản trị vận hành nền tảng công nghệ CheckVN; mô hỗ trợ doanh nghiệp và các địa phương trong ứng dụng công nghệ CheckVN vào chuyển đổi số và quản trị doanh nghiệp tại khu nghiên cứu và ươm tạo của Trung tâm IDE, Đông Anh, Hà Nội.

+ Thăm quan và làm việc với Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản Hà Nội, thăm quan mô hình quản lý hệ thống TXNG thành phố Hà Nội và thăm vùng sản xuất Bưởi chuyên canh huyện Chương Mỹ áp dụng CheckVN xây dựng thương hiệu và kết nối cung cầu.

+ Thăm và làm việc tại huyện Đông Anh về mô hình quản lý TXNG và kết nối cung cầu.

+ Thăm và làm việc tại Hưng Yên về mô hình quản lý liên kết chuỗi sản xuất an toàn có kiểm soát Hưng Yên – Hà Nội ; mô hình quản lý nguồn gốc trong trồng và sản xuất dưa lưới xuất khẩu của tỉnh Hưng Yên.

c. Kết quả thực hiện.

- Quy trình đăng ký.
- Mẫu đơn đăng ký.
- Các mẫu form kê khai hồ sơ đăng ký phù hợp với từng mô hình Doanh nghiệp.
- + Áp dụng cho cơ sở bảo quản, vận chuyển, kinh doanh, phân phối.
- + Áp dụng cho cơ sở sản xuất ban đầu chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản.
- + Áp dụng cho cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến, đóng gói và đóng gói lại.

5.2.2. Công việc 2: Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn cho các đối tượng có liên quan.

a. Phương pháp thực hiện.

- Phương pháp nghiên cứu văn bản, tài liệu và phân tích tài liệu.
- Nghiên cứu bản phân tích, đặc tả và thiết kế hệ thống của nội dung 1.
- Phương pháp thực nghiệm quy trình triển khai ở công việc 1 của nội dung này và thực nghiệm tại hiện trường.

b. Nội dung thực hiện.

Trên cơ sở Hệ thống được xây dựng và nghiên cứu trên 30 tiêu chuẩn của Việt Nam đã ban hành về truy xuất nguồn gốc, Trung tâm IDE biên soạn bộ tài liệu hướng dẫn cho các đối tượng có liên quan trên cơ sở Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12850:2019, Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 22000:2018 (ISO 22000:2018) về Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm - Yêu

cầu đối với các tổ chức trong chuỗi thực phẩm cho đối tượng người dùng bao gồm nhà quản lý và doanh nghiệp/cơ sở sản xuất kinh doanh/HTX...

c. Kết quả thực hiện.

Tài liệu được phân chia làm 2 nhóm:

Nhóm 1: Tài liệu hướng dẫn quản trị hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá dành cho cơ quan quản lý.

Nhóm 2: Tài liệu hướng dẫn quản trị hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá dành cho các tổ chức, cá nhân.

5.2.3. Công việc 3: Lựa chọn các các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp áp dụng thí điểm. Tuyển chọn các cơ sở/doanh nghiệp từ 06 sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh Vĩnh Long

a. Phương pháp thực hiện.

- Phương pháp khảo sát thực tế, phân tích thông tin, xử lý số liệu.
- Đánh giá hồ sơ và lựa chọn tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu.

b. Nội dung thực hiện.

Bước 1: Xây dựng biểu mẫu khảo sát.

Bước 2: Tiến hành khảo sát các đơn vị được đề cử đại diện cho các nhóm sản phẩm hàng hoá chủ lực của tỉnh.

Nội dung khảo sát theo biểu mẫu được thiết lập ở Bước 1.

Bước 3: Đánh giá hồ sơ khảo sát.

Căn cứ vào quy trình đăng ký và yêu cầu hồ sơ đăng ký tham gia hệ thống và kết quả khảo sát, tiến hành lựa chọn các đơn vị đủ tiêu chí tham gia hệ thống. Đảm bảo các tổ chức, cá nhân thuộc các nhóm sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh Vĩnh Long (03 nhóm sản phẩm trồng trọt: Bưởi Năm Roi, Bưởi Da Xanh, Cam Sành; 02 nhóm sản phẩm chăn nuôi: Heo, Bò; 01 nhóm sản phẩm thủy sản: Cá Tra, Rô Phi).

Bước 4: Lập danh sách các tổ chức, cá nhân được lựa chọn.

c. Kết quả thực hiện

Căn cứ yêu cầu dự án và kết quả khảo sát, đánh giá tình hình thực tế nhu cầu của doanh nghiệp và nhà quản lý trên địa bàn Vĩnh Long về truy xuất nguồn gốc hàng hóa. Trung tâm IDE đã ban hành công văn số 16/CV-IDE về việc Báo cáo và xin ý kiến mở rộng phạm vi, sản phẩm thí điểm áp dụng thuộc Dự án TXNG theo Quyết định 856/QĐ-UBND ngày 04/05/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Long. Trong đó trung tâm IDE đã hỗ trợ kịp thời nhu cầu cấp thiết của Doanh nghiệp sản xuất có sản phẩm cần minh bạch nguồn gốc xuất xứ khi tham gia lưu thông trên thị trường và nhu cầu thực hiện tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất đối với các huyện đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao (trong đó yêu cầu các xã phải có HTX, có sản phẩm đạt OCOP, có chuỗi liên kết sản xuất, sản phẩm áp dụng truy xuất nguồn gốc...) đối với Thị xã Bình Minh và huyện Mang Thít.

Trên cơ sở yêu cầu dự án và các tiêu chí của hệ thống check.vinhlong.gov.vn, Trung tâm IDE và đơn vị phối hợp đã hoàn thành và tuyển chọn được 17 tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp áp dụng thí điểm, thuộc 06 sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh theo văn bản số 07/CV-IDE v.v lựa chọn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp áp dụng thí điểm TXNG ngày 12 tháng 03 năm 2023 .

5.2.4. Công việc 4: Thiết kế các mẫu tem

a. Phương pháp thực hiện.

- Thu thập thông tin: Tiến hành thu thập thông tin ưu, nhược điểm của các loại tem, chất liệu tem, cách thức thể hiện.
- Xác định màu sắc và font chữ phù hợp.
- Lựa chọn logo và các biểu tượng.
- Dự thảo và xin ý kiến.

b. Nội dung và kết quả thực hiện.

Công văn số 01/CV-IDE ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và phát triển về Báo cáo và xin ý kiến mẫu tem Truy

xuất nguồn gốc áp dụng tại Vĩnh Long theo dự án Xây dựng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá tỉnh Vĩnh Long được phê duyệt tại quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 04/05/2022.

Sau khi được duyệt mẫu tem Trung tâm IDE đã tiến hành in ấn và bàn giao đầy đủ số lượng tem truy xuất nguồn gốc và tem truy xuất nguồn gốc có xác thực.

Chi tiết các thông số của tem như sau:

A. Mô tả mẫu Tem truy xuất nguồn gốc:



1. Màu sắc, kích thước, chất liệu in và logo nhận diện của tỉnh Vĩnh Long:

- Màu sắc: Xanh lá, trắng và đen, có họa tiết hoa văn chìm.
- Kích thước đơn vị Tem: 1,5 cm x 2,2 cm.
- Chất liệu decal vỡ, cán bóng chống thấm nước.
- Font chữ: Times New Roman định dạng Regular và Bold.
- Tên hệ thống: “HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM HÀNG HÓA TỈNH VĨNH LONG – CHECK.VINHLONG.GOV.VN”

- Tên miền chính thức: check.vinhlong.gov.vn là tên miền cấp dưới (subdomain) của tên miền vinhlong.gov.vn do Tỉnh Vĩnh Long quản lý; tên miền check.vinhlong.gov.vn sử dụng cho các ứng dụng công nghệ số, nền tảng, dịch vụ trên môi trường mạng về truy xuất nguồn gốc hàng hóa của tỉnh Vĩnh Long.

2. Về thông tin hiển thị trên tem truy xuất nguồn gốc:

- Chi tiết thông tin hiển thị khi quét mã QR truy xuất: Tùy thuộc vào mức độ cập nhật dữ liệu và cấp độ định danh sản phẩm của doanh nghiệp. Thông tin truy xuất có thể hiển thị bao gồm các dữ liệu sau:

Tab 1. Sản phẩm: Hiển thị các thông tin về sản phẩm, quy trình sản xuất, câu chuyện sản phẩm, kiểm định và giấy chứng nhận của sản phẩm, chi tiết như sau:

- + Tên sản phẩm.
- + Mã cá thể.
- + Giá sản phẩm.
- + Logo, tên doanh nghiệp chủ sở hữu sản phẩm.
- + Tiêu chuẩn sản phẩm.
- + Ngày sản xuất, hạn sử dụng sản phẩm.
- Thông tin chi tiết về sản phẩm: hiển thị các thông tin mô tả, giới thiệu về sản phẩm, hình ảnh, video liên quan đến sản phẩm.
- Quy trình sản xuất ra sản phẩm.
- Câu chuyện sản phẩm.
- Phiếu kiểm nghiệm và giấy chứng nhận sản phẩm.
- Bản công bố sản phẩm.
- + Thông tin đối tác: hiển thị các logo đối tác của doanh nghiệp.
- + Video hoặc hình ảnh truyền thông, quảng bá về sản phẩm.
- + Thông tin nhận xét: cho phép khách hàng cập nhật thông tin phản hồi đánh giá nhận xét về sản phẩm.
- + Thư viện hình ảnh liên quan đến sản phẩm.
- + Danh sách sản phẩm cùng thương hiệu.

Tab 2. Nguồn gốc: Hiện thị các thông tin về nguồn gốc, quá trình hình thành sản phẩm.

- Mã truy xuất
- + Tên sản phẩm và mã cá thể sản phẩm
- + Thông tin lô sản phẩm: mã lô hàng, ngày sản xuất và hạn sử dụng.
- Thông tin lô hàng nhận: hiện thị thông tin lịch sử nguyên liệu/ vật tư đầu vào sử dụng để tạo ra sản phẩm.
- + Tên vật tư/ nguyên liệu đầu vào để sản xuất tạo ra sản phẩm
- + Mã số lô mẻ/ batch của lô nguyên liệu/ vật tư đầu vào
- + Ngày nhập
- + Tên đơn vị/nhà cung cấp
- + Địa chỉ: hiện thị thông tin địa chỉ của nhà cung cấp
- + Số điện thoại: hiện thị số điện thoại của nhà cung cấp
- + Website: hiện thị thông tin website của nhà cung cấp
- + Lịch sử nguồn nguyên liệu
- + Nhật ký sản xuất của nguyên liệu (nếu có)
- Thông tin lô sản xuất: hiện thị lịch sử, quá trình sản xuất tạo ra sản phẩm.
- + Số lô mẻ/ batch
- + Tên đơn vị/Nhà sản xuất
- + Nơi sản xuất
- + Thời gian sản xuất
- + Nhật ký sản xuất
- + Nhật ký thu hoạch
- + Nhật ký sơ chế chế biến
- + Nhật ký sử dụng vật tư

- + Nhật ký vận chuyển...
- Thông tin lô hàng sản xuất: hiển thị thông tin lịch sử xuất hàng, vận chuyển, phân phối từ lô sản phẩm đang được truy xuất:
 - + Mã phiếu xuất
 - + Tên sản phẩm
 - + Mã lô hàng
 - + Số lượng
 - + Thời gian xuất
 - + Tên Khách hàng
 - + Địa chỉ khách hàng
 - + Số điện thoại khách hàng
 - + Email khách hàng
 - + Website của khách hàng.

Tab 3. Thương hiệu: Hiển thị các thông tin chung liên quan đến doanh nghiệp, chủ sở hữu thương hiệu của sản phẩm, bao gồm:

- Thông tin chung
 - + Tên doanh nghiệp
 - + Thương hiệu
 - + Mã định danh doanh nghiệp
 - + Số đăng ký kinh doanh
 - + Địa chỉ
 - + Thông tin liên hệ (Số điện thoại, Email, zalo, hotline)
 - + Thông tin hồ sơ doanh nghiệp
 - + Youtube
 - + Thông tin về loại hình doanh nghiệp
 - + Thông tin cam kết chính hãng
- Câu chuyện thương hiệu.

- Truyền thông quảng bá: Người dùng có thể xen các hình ảnh sản phẩm, video, đường link youtube để quảng bá sản phẩm.
- Hồ sơ doanh nghiệp: hiển thị thông tin hồ sơ cơ sở pháp lý, giấy chứng nhận đạt được của doanh nghiệp.

B. Mô tả mẫu Tem truy xuất nguồn gốc có xác thực:



1. Màu sắc, kích thước, chất liệu in và logo nhận diện của tỉnh Vĩnh Long:

- Màu sắc: Xanh lá, trắng và đen, có họa tiết hoa văn chìm.
- Kích thước đơn vị Tem: 2 cm x 3,5 cm.
- Chất liệu decal vỡ, cán bóng chống thấm nước.
- Font chữ: Đòi tont từ UTM HelvetIns và UTM Avo – Bold sang Times New Roman định dạng Regular và Bold.

- Tên hệ thống: “HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM HÀNG HÓA TỈNH VĨNH LONG – CHECK.VINHLONG.GOV.VN”

- Tên miền chính thức: check.vinhlong.gov.vn là tên miền cấp dưới (subdomain) của tên miền vinhlong.gov.vn do Tỉnh Vĩnh Long quản lý, tên miền check.vinhlong.gov.vn sử dụng cho các ứng dụng công nghệ số, nền tảng, dịch vụ trên môi trường mạng về truy xuất nguồn gốc hàng hóa của tỉnh Vĩnh Long.

2. Về thông tin hiển thị trên tem truy xuất nguồn gốc có xác thực:

Các trường thông tin phổ biến khi quét mã QR sẽ hiển thị các phần như sau:

2.1 - Đối với QR truy xuất: tương tự với mã QR trên tem truy xuất nguồn gốc đã nêu ở phần A.

2.2 - Đối với mã QR chống giả.

+ Mã QR chống giả định danh cho duy nhất một sản phẩm và thông tin xác thực chỉ xuất hiện duy nhất 1 lần trong toàn bộ vòng đời của sản phẩm.

+ Tem chống giả vật lý được phủ cào QR ngăn chặn việc sao chép và làm giả.

+ Xác nhận, lưu trữ thông tin người sở hữu sản phẩm.

+ QR chống giả phù hợp theo tiêu chuẩn TCVN 7322:2009.

Thông tin khi quét mã QR chống giả:

- Lần đầu tiên xác thực: Hệ thống thông tin sản phẩm đang được xác thực là sản phẩm chính hãng nếu mã QR chống giả thuộc hệ thống, đồng thời cho phép người dùng nhập các trường thông tin sở hữu và bảo hành sản phẩm:

+ Họ tên

+ Số điện thoại

+ Số CMND

+ Địa chỉ

+ Số phiếu bảo hành

+ Tên cửa hàng bán

+ Địa chỉ cửa hàng

Nếu mã QR chống giả không tồn tại trên hệ thống, hệ thống thông báo cho người dùng Mã QR chống giả không nằm trong hệ thống.

- Lần thứ hai trở đi: Hệ thống hiển thị thông báo sản phẩm đã bán đề nghị quý khách kiểm tra lại.

5.2.5. Công việc 5: Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng hệ thống Quy trình truy xuất nguồn gốc đối với từng sản phẩm.

a. Phương pháp thực hiện.

Phương pháp đào tạo, tập huấn: Tổ chức 01 lớp đào tạo, tập huấn hướng dẫn sử dụng hệ thống cho 20 - 30 người thuộc các cơ sở/doanh nghiệp.

b. Nội dung thực hiện.

Công văn số 21/CV-IDE ngày 15 tháng 05 năm 2023 của Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và phát triển về việc trình kế hoạch tổ chức Tập huấn “Sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá tỉnh Vĩnh Long” theo nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 04/05/2022.

Thời gian: ngày 31 tháng 5 năm 2023.

Hình thức tổ chức: Hội thảo tập trung tại Trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ.

Đại biểu tham dự: 39 người tham dự, bao gồm:

+ Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở KHĐT, Sở Công thương, Sở Y tế, Sở Thông tin và truyền thông, Sở Tài chính...;

+ Đại diện phòng Nông nghiệp huyện thị, tỉnh;

+ Doanh nghiệp/ Cơ sở sản xuất/ Hợp tác xã/ Hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đã được lựa chọn tham gia hệ thống.

Nội dung tập huấn:

- Giới thiệu về Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá tỉnh Vĩnh Long với các tầng quản trị dành cho đối tượng sử dụng là nhà quản lý, doanh nghiệp và người tiêu dùng;
- Hướng dẫn vận hành quản trị hệ thống dành cho doanh nghiệp/hợp tác xã/cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh tham gia hệ thống;
- Bàn giao tem truy xuất, tài khoản, hướng dẫn vận hành;
- Bàn giao tài khoản và hướng dẫn vận hành quản trị hệ thống dành cho cán bộ cấp cơ quan quản lý.

c. Kết quả đạt được

Tại buổi tập huấn, các đơn vị triển khai dự án cùng đại diện lãnh đạo sở KHCN đã bàn giao tài khoản quản trị cho Sở Nông nghiệp, Sở Công thương, Sở Y tế, và UBND 8 huyện, thị xã, tỉnh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Trong đó, mỗi đơn vị tiếp nhận 1 tài khoản, giao trực tiếp cho các chuyên viên, cán bộ phụ trách lĩnh vực chuyên ngành thuộc các phòng ban, trung tâm trực thuộc.

Đối với 17 cơ sở sản xuất kinh doanh được lựa chọn tham gia dự án, mỗi đơn vị cũng được cấp 1 tài khoản quản trị ban đầu và được bàn giao 2 loại tem đã được UBND tỉnh công bố ban hành. Bao gồm tem truy xuất nguồn gốc và tem truy xuất nguồn gốc có xác thực.

5.2.6. Đánh giá kết quả thực hiện.

Việc xây dựng Mô hình thí điểm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa đánh giá mang lại các kết quả như sau:

a. Thiết lập được quy trình, hồ sơ đăng ký cho các đối tượng tham gia hệ thống:

Các thành viên đề tài đã hoàn thành được quy trình, hồ sơ đăng ký cho đối tượng là cơ quan quản lý và doanh nghiệp. Tài liệu này khi đi vào triển khai thực tiễn sẽ giải quyết được các vấn đề sau:

- Tăng hiệu suất và năng suất: Quy trình đăng ký tham gia hệ thống chặt chẽ giúp các cơ quan quản lý nắm rõ công việc và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ. Điều này tạo điều kiện cho chuyển đổi số trong công tác giải quyết thủ tục liên quan về đăng ký truy xuất nguồn gốc đồng thời cụ thể hoá các nội dung của đơn vị, cá nhân cần thực hiện.

- Đảm bảo chất lượng: Quy trình được thiết lập phù hợp theo các tiêu chuẩn và quy chuẩn của Việt Nam và Thế giới đảm bảo tính khả thi và đầy đủ thông tin.

- Tiết kiệm thời gian: Với quy trình và hồ sơ được thiết lập một cách khoa học, giúp các đối tượng giảm thiểu thời gian thao tác, các biểu mẫu cụ thể, thao tác nạp dữ liệu nhanh.

- Minh Bạch và tuân thủ: Quy trình được thiết lập làm minh bạch các công đoạn xét duyệt hồ sơ, thuận tiện cho việc theo dõi. Đặc biệt quy trình được số hoá lên thành các chức năng của hệ thống đảm bảo công khai và minh bạch.

- Giảm thiểu rủi ro: Cơ quan quản lý tuân thủ theo các quy trình được thiết lập giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố hoặc sai sót, nhầm lẫn trong xét duyệt hồ sơ.

- Tạo sự nhất quán: Quy trình được ban hành trên phạm vi quy mô toàn tỉnh, do vậy các Sở Ban ngành, quận/ huyện, Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cùng thống nhất trên một quy trình chung. Đảm bảo công bằng, đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí trong hồ sơ tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc.

b. Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn cho các đối tượng có liên quan trên cơ sở Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12850:2019, Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 22000:2018 (ISO 22000:2018) về Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm - Yêu cầu đối với các tổ chức trong chuỗi thực phẩm.

Căn cứ vào các tiêu chuẩn của Việt Nam và Thế giới đã ban hành về truy xuất nguồn gốc đặc biệt là Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12850:2019, Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 22000:2018 (ISO 22000:2018) về Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm - Yêu cầu đối với các tổ chức trong chuỗi thực phẩm, nhóm thành viên dự án đã tiến hành nghiên cứu xây dựng tài liệu hướng dẫn cho các đối tượng, đồng thời lấy ý kiến đóng góp từ các đối tượng là cơ quan quản lý, doanh nghiệp, đến nay Bộ tài liệu đã đi vào triển khai thực tiễn trong thời gian vừa qua. Về cơ bản khi đi vào triển khai thực tiễn Bộ tài liệu hướng dẫn này có tác động như sau:

- Tăng tính minh bạch: Tài liệu hướng dẫn được minh bạch cho toàn bộ các quy trình, thao tác, tính năng sử dụng trên hệ thống truy xuất nguồn gốc, điều này giúp các đối tượng hiểu biết rõ ràng về cách thức quản trị, vận hành hệ thống.

- Đảm bảo chất lượng và đồng nhất: Tài liệu hướng dẫn sử dụng dựa trên các tài liệu, tiêu chuẩn của Việt Nam và Thế giới về truy xuất nguồn gốc do vậy phù hợp theo yêu cầu của cơ quan quản lý, đảm bảo các đối tượng quản trị, vận hành hệ thống được tiếp cận kiến thức, thông tin hướng dẫn có chất lượng, độ tin cậy đồng nhất trên toàn tỉnh.

- Tối ưu hoá quy trình công việc, giảm thiểu thời gian học tập: Tài liệu hướng dẫn tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn giúp tối ưu hoá quy trình, giảm thiểu thời gian học tập, thực hành. Giúp cơ quan quản lý, doanh nghiệp nhanh chóng vận hành, quản trị tài khoản của mình.

- Thúc đẩy đào tạo và học tập: Tài liệu phù hợp tiêu chuẩn là căn cứ để cung cấp tài liệu cho các hội nghị, buổi đào tạo chuyên sâu về truy xuất nguồn gốc. Sẵn sàng cung cấp cho các đối tượng khi cần tìm kiếm thông tin.

- Tạo sự nhất quán: Tài liệu được ban hành sử dụng trên phạm vi quy mô toàn tỉnh (từ các sở/ ngành đến quận/ huyện và doanh nghiệp) đảm bảo các đối tượng tham khảo đúng, đủ các thông tin được kiểm soát.

c. Lựa chọn các các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp áp dụng thí điểm. Tuyển chọn các cơ sở/doanh nghiệp từ 06 sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh Vĩnh Long.

Trong quá trình triển khai nội dung công việc, thành viên dự án đã tiến hành lựa chọn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp áp dụng thí điểm. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp được lựa chọn từ 06 sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh Vĩnh Long. Ở công việc này được đánh giá như sau:

- Tính đại diện: Các Doanh nghiệp được lựa chọn có tính đại diện cho các nhóm sản phẩm hàng hóa nhằm hiện thực hoá các quy trình, dữ liệu, chức năng phần mềm từ lý thuyết đến thực tiễn áp dụng.

- Tính khả thi: Thông qua việc lựa chọn các cá nhân, tổ chức áp dụng vào hệ thống nhằm nâng cao tính khả thi của dự án, qua quá trình thí điểm sẽ chỉnh sửa, bổ sung các dữ liệu, chức năng hệ thống cho phù hợp với thực tiễn.

d. Thiết kế các mẫu tem

- Tính nhất quán: Mẫu tem được thiết kế dùng chung cho các sản phẩm hàng hóa của tỉnh đảm bảo rằng tất cả các sản phẩm của tỉnh được nhận diện

chung, thống nhất chung về kiểu dáng, bố cục nhãn hàng. Giúp người tiêu dùng nhận biết chung ra các sản phẩm có truy xuất nguồn gốc của tỉnh.

- Tạo dấu ấn: Tạo dấu ấn cho các sản phẩm của Vĩnh Long, đẩy mạnh thương hiệu giúp khách hàng nhận biết và liên kết chặt chẽ với sản phẩm, hàng hoá của tỉnh. Giúp tạo lòng tin và trung thành từ phía khách hàng.

- Thuận tiện cho quản lý: Mẫu tem được chuẩn hoá, thống nhất giúp công tác quản lý và in ấn thuận tiện hơn. Có thể thực hiện sản xuất tem với số lượng nhiều và dùng dần vào các khoảng thời gian khác nhau, tiết kiệm thời gian và nguồn lực.

5.3. Nội dung 3: Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc từ 6 sản phẩm, hàng hóa của Tỉnh (tập trung các sản phẩm chủ lực, đặc sản, sản phẩm nông thủy sản của tỉnh...). (Tháng 07/2022- tháng 08/2023)

5.3.1. Công việc 1: Xây dựng dự thảo Bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc

a. Phương pháp thực hiện.

Cách tiếp cận: Từ đánh giá nhu cầu thực tiễn truy xuất nguồn gốc cho 06 sản phẩm, xác định các yêu cầu thiết kế bộ cơ sở dữ liệu, tận dụng các dữ liệu có sẵn, thiết kế cấu trúc dữ liệu, xác định các mối quan hệ dữ liệu, ràng buộc dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu.

.Phương pháp thu thập thông tin:

- Thu thập thông tin thứ cấp từ các nguồn: Các tài liệu nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, các văn bản pháp luật của Chính phủ liên quan tới quản lý, truy xuất nguồn gốc, các thông tin số liệu thứ cấp từ các cơ quan quản lý nhà nước về nhu cầu quản lý truy xuất nguồn gốc (Các Sở, ngành liên quan, Phòng kinh tế/Kinh tế hạ tầng cấp huyện, các nơi có các sản phẩm thí điểm ứng dụng), các thông tin từ phương tiện thông tin, websites,...

- Thu thập thông tin sơ cấp: Phỏng vấn trực tiếp, tham vấn các cá nhân chủ chốt (key person interviews), các nhà quản lý hoạch định chính sách tại

các Sở, các Chi cục, Trung tâm. Phòng vẫn trực tuyến/trực tiếp đại diện các cơ sở/doanh nghiệp thông qua phiếu điều tra (Ban giám đốc các cơ sở, các thành viên tham gia vào sản xuất, phiếu điều tra ở dạng biểu mẫu trực tuyến và cho phép chiết xuất thông tin). Điều tra 50 cơ sở/doanh nghiệp trong tỉnh Vĩnh Long theo các loại hình lựa chọn như sau: (+) Đa dạng các nhóm ngành trong phạm vi dự án: Lúa gạo, cây ăn quả, rau củ quả, chăn nuôi, chế biến thủy sản, gia súc, gia cầm,... thuộc các huyện, thành phố khác nhau trong tỉnh; (+) Các thông tin cơ bản của doanh nghiệp về sản xuất, nguyên liệu, phân bón, thuốc BVTV, quá trình chăm sóc, quá trình thu hoạch, đóng gói, vận chuyển,...; (+) Các cơ sở/doanh nghiệp có nhu cầu ứng dụng, tham gia nội dung của dự án; (+) Theo đề xuất của cơ quan quản lý,...

Phương pháp nghiên cứu văn bản, tài liệu và phân tích tài liệu

Tài liệu được nghiên cứu là văn bản, sách, tạp chí của thư viện cá nhân của các chuyên gia tham gia thực hiện dự án, ở các thư viện công cộng và trên mạng Internet. Nghiên cứu văn bản, tài liệu để tìm hiểu hiện trạng của mỗi một vấn đề trong toàn bộ nội dung của dự án, những kết quả đã đạt được ở trong nước và trên thế giới, từ đó xác định được những gì có thể kế thừa và những gì cần làm tiếp để giải quyết vấn đề. Sách, tài liệu cũng là những nơi để cho các cán bộ nghiên cứu tìm lại những điều đã học và đã quên mà có thể ứng dụng để thực hiện dự án. Các tài liệu cần nghiên cứu như: (+) Quyết định số 100/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19/01/2019 phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; (+) Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030; (+) Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (+) Quyết định số 841/QĐ-UBND, ngày 09/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về ban hành Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; (+) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12850:2019 Yêu cầu chung đối với hệ

thông truy xuất nguồn gốc; (+) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7322: 2009 ISO/IEC 18004: 2006 Công nghệ thông tin - Kỹ thuật phân định và thu nhận dữ liệu tự động - Yêu cầu kỹ thuật đối với mã hình QR-Code 2005; (+) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12827:2019, Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng rau quả tươi,...

Phương pháp phân tích, tổng hợp: Từ các kết quả thu thập, phân tích tiến hành tổng hợp Bộ cơ sở dữ liệu quản lý và truy xuất nguồn gốc với nhiều ngôn ngữ đáp ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu (Trung Quốc, Châu Âu, Mỹ); kết nối liên thông, đồng bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc với các tỉnh và hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia.

Phương pháp phân tích thông tin: Thông tin thu thập trong khảo sát thực địa được phân tích bằng các phương pháp: (+) Phương pháp thống kê: dữ liệu khảo sát được phân tích bằng cách sử dụng phần mềm Excel; (+) Phương pháp phân tích thông tin định tính: Các thông tin thu thập cùng quan sát trên thực địa sẽ được phân tích và tổng hợp trên cơ sở đối chiếu nhiều chiều, so sánh, qui nạp và thể hiện ở các dạng bảng tổng hợp, sơ đồ hóa, mô hình hóa, qui nạp thể hiện ở các kết luận và kiến nghị.

Từ đó thống nhất mô hình cơ sở dữ liệu và cách thức lưu trữ dữ liệu. Xây dựng dự thảo Bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc. Lấy ý kiến góp ý của các đối tượng tham gia Bộ cơ sở dữ liệu thông qua hội thảo để thảo luận, phân tích, đánh giá, so sánh với các tiêu chuẩn quy định. Chỉnh sửa hoàn chỉnh Bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc.

b. Nội dung thực hiện.

Bước 1: Thực hiện dự thảo Bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc.

- Các thành viên thực hiện thu thập thông tin.
- Nghiên cứu và phân tích các tài liệu liên quan đến yêu cầu dữ liệu truy xuất nguồn gốc. Trong đó bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc từ **06** sản phẩm, hàng hoá (tập trung sản phẩm chủ lực, đặc sản, sản phẩm nông, thủy sản, sản phẩm tham gia chương trình OCOP,...) đảm bảo truy xuất đến cấp độ cây, con giống và quy trình canh tác, theo tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam từng

bước hướng đến mục tiêu xuất khẩu; đặc biệt là thu thập, phân tích tiến hành tổng hợp Bộ cơ sở dữ liệu quản lý và truy xuất nguồn gốc với nhiều ngôn ngữ đáp ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu (Trung Quốc, Châu Âu, Mỹ); kết nối liên thông, đồng bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc với các tỉnh và hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia.

Bước 2: Lấy ý kiến góp ý của các đối tượng tham gia Bộ Cơ sở dữ liệu.

Bước 3: Chỉnh sửa hoàn chỉnh Bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc.

Thực hiện chỉnh sửa theo các góp ý và trình Sở Khoa học công nghệ.

c. Kết quả thực hiện.

Trung tâm IDE đã xây dựng dự thảo Bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc để gửi Sở KH-CN Vĩnh Long xem xét và lấy ý kiến trực tiếp các Sở ngành, các UBND huyện, thị xã, tỉnh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh công văn số 36/CV-IDE ban hành ngày 07 tháng 08 năm 2023.

5.3.2. Công việc 2: Lấy ý kiến góp ý của các đối tượng tham gia Bộ Cơ sở dữ liệu.

Sở KH-CN Vĩnh Long sau khi nhận được công văn dự thảo về Bộ cơ sở dữ liệu đã ban hành công văn số 982/SKH-CN-QLKH ngày 21/8/2023 v.v góp ý dự thảo “ Bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá” lấy ý kiến của 37 đơn vị về dự thảo Bộ cơ sở dữ liệu.

5.3.3. Công việc 3: Chỉnh sửa hoàn chỉnh Bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc.

Tiếp thu các ý kiến đóng góp từ các sở ngành của tỉnh Vĩnh Long, Trung tâm IDE đã tiến hành giải trình, chỉnh sửa bổ sung để hoàn chỉnh Bộ cơ sở dữ liệu .

5.3.4. Công việc 4: Thiết lập tài khoản truy xuất nguồn gốc trên hệ thống.

a. Phương pháp thực hiện.

Từ kết quả của Lựa chọn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia hệ thống tiến hành thực hiện bàn giao.

Thực hiện xây dựng biên bản bàn giao 2 bên, giữa Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển với tổ chức, cá nhân được nhận hỗ trợ.

Thực hiện bàn giao cho từng tổ chức, cá nhân.

Nội dung ban giao bao gồm : Tên đăng nhập, mật khẩu khởi tạo, đường link đăng nhập và các mã hồ sơ sản phẩm đủ điều kiện tham gia hệ thống.

b. Nội dung và kết quả thực hiện.

Bằng việc thiết lập một Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc hàng hóa trên nền tảng CheckVN gắn với quản lý của chính quyền Vĩnh Long, Trung tâm IDE đã thiết lập 01 tài khoản quản trị Hệ thống (Quản trị cấp tỉnh), 4 tài khoản quản trị dành cho cấp Sở, ban ngành (Sở Khoa học Công nghệ, Sở Y tế, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), 8 tài khoản quản trị dành cho cấp huyện, tỉnh thị xã và 17 tài khoản dành cho 17 cơ sở, doanh nghiệp được tuyển chọn tham gia Hệ thống. Tất cả các tài khoản hiện đang hiển thị và được duy trì ổn định tại địa chỉ tên miền Check.vinhlong.gov.vn.

5.3.5. Công việc 5: Hội thảo báo cáo và tham vấn ý kiến về hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển tiến hành triển khai Hội thảo báo cáo và tham vấn ý kiến về Hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Đại biểu tham dự: 50 đại biểu tham dự, bao gồm

+ Lãnh đạo các Sở ban ngành;

+ Đài phát thanh và truyền hình Vĩnh Long, Báo Vĩnh Long;

+ Phòng Quản lý Khoa học Sở KH&CN Vĩnh Long, Trung tâm Thông tin Thống kê KH&CN, Trung tâm ứng dụng Khoa học và công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Vĩnh Long, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp (Sở NN-PTNT), Chi cục An toàn thực phẩm, Trung tâm Khuyến Công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp tỉnh Vĩnh Long, Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh Vĩnh Long, Hội Doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Long, Đại diện Hội nông dân tỉnh Vĩnh Long, Đại diện Liên minh HTX tỉnh Vĩnh Long, Đại diện Hội LHPN tỉnh Vĩnh Long;

+ Lãnh đạo UBND huyện, thị;

+ Lãnh đạo phòng kinh tế, phòng nông nghiệp huyện thị;

+ Ban quản lý các khu công nghiệp;

+ Lãnh đạo các doanh nghiệp/Cơ sở sản xuất/ Hợp tác xã/Hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Tham luận:

Phát biểu khai mạc hội thảo: ThS. Nguyễn Văn Tùng – Giám đốc Sở khoa học công nghệ Vĩnh Long.

Báo cáo kết quả triển khai dự án, giới thiệu các chức năng và phương pháp vận hành Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá tỉnh Vĩnh Long: Ban chủ nhiệm dự án (CN.Phạm Thị Lý và Ks.Doãn Đình Chúc)

Tham luận của Ông Phan Thanh Long – Trung tâm Thông tin Nông nghiệp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long về Module truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp trên Hệ thống check.vinhlong.gov.vn công cụ trợ giúp nâng cao năng lực quản lý an toàn thực phẩm và sản xuất nông nghiệp Vĩnh Long.

Tham luận của Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Vĩnh Long về Hệ thống check.vinhlong.gov.vn - Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá tỉnh.

Tham luận của Ông Huỳnh Văn Cập – Chủ tịch HĐQT HTX Thanh Trà Ngọt Đông Thành, Bình Minh về lợi ích khi tham gia Hệ thống check.vinhlong.gov.vn.

Tham luận của Bà Nguyễn Thuỵ Thuý Ân – Phó trưởng phòng Kinh tế, Thị xã Bình Minh về Module truy xuất nguồn gốc cấp huyện của Hệ thống truy xuất nguồn gốc check.vinhlong.gov.vn công cụ phục vụ chuyển đổi số trong quản lý OCOP và nông thôn mới Vĩnh Long.

Hội thảo nhận được nhiều ý kiến đồng thuận từ đại diện các HTX sản xuất cam, bưởi, Sở Văn hóa, Du lịch và Thể dục Thể thao Vĩnh Long và đại biểu tham dự.

Ngoài ra tại Hội nghị Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển cũng đã tiến hành khảo sát 50 đại biểu tham dự về đánh giá mức độ đáp ứng của giải pháp bởi người dùng thuộc Dự án KHCN “Xây dựng Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa tỉnh Vĩnh Long” - Có 50 người được lấy ý kiến, hợp lệ 50 phiếu.

5.3.6. Đánh giá kết quả thực hiện.

Việc thống nhất Bộ cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc phù hợp theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam và Thế giới giải quyết được yêu cầu cần thiết của thực tiễn, đáp ứng được mong đợi của doanh nghiệp, người dân và mang lại lợi ích to lớn và giá trị quan trọng, được thể hiện như sau:

- Tính nhất quán và đáng tin cậy: Bộ cơ sở dữ liệu được ban hành sẽ là tài liệu đáng tin cậy trong thiết lập dữ liệu về truy xuất nguồn gốc. Đồng thời giúp các đối tượng tham gia hệ thống có đầy đủ, chính xác các dữ liệu cần

thiết lập. Và triển khai đồng nhất từ các sở/ ngành đến quận/ huyện và doanh nghiệp dùng chung một dữ liệu truy xuất nguồn gốc.

- Tuân thủ quy định và tiêu chuẩn: Việc xây dựng Bộ cơ sở dữ liệu dùng chung đáp ứng các tiêu chuẩn và quy chuẩn giúp các sản phẩm, hàng hoá của tỉnh lưu thông ngoài thị trường thuận tiện và phù hợp với các yêu cầu từ các thị trường quốc tế.

- Thuận tiện quản lý: Căn cứ nội dung Bộ cơ sở dữ liệu cơ quan quản lý hoàn toàn có đầy đủ dữ liệu, thông tin quản lý, đánh giá, kiểm tra hoạt động truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp.

- Tính minh bạch: Toàn bộ các dữ liệu yêu cầu cần có trong truy xuất nguồn gốc được thể hiện ở Bộ cơ sở dữ liệu này, qua đó cơ quan quản lý, doanh nghiệp có đầy đủ thông tin cần thiết cho việc thiết lập dữ liệu truy xuất nguồn gốc cho cơ sở mình.

5.4. Đề xuất giải pháp duy trì và nhân rộng kết quả dự án.

Để duy trì và nhân rộng các kết quả của dự án “Xây dựng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá của tỉnh Vĩnh Long” cần thực hiện các giải pháp như sau:

1. Tiếp tục xây dựng và duy trì Bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc chất lượng: Đảm bảo các dữ liệu truy xuất nguồn gốc tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn và Bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc đã được xây dựng trong quá trình thực hiện dự án.

2. Tiếp tục mở rộng Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá nhằm bổ sung các tính năng, chức năng mới phù hợp theo yêu cầu thực tiễn.

3. Đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Để hệ thống được vận hành theo quy định về phân cấp, phân quyền thì cần thường xuyên đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ tham gia trực tiếp vận hành. Đồng thời đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức về truy xuất nguồn gốc cho đối tượng là các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác kiểm tra và đánh giá định kỳ: Hàng quý, hàng năm cần có các báo cáo triển khai hoạt động truy xuất nguồn gốc cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hệ thống.

5. Tuân thủ quy định và chuẩn mực: Ban hành Quy chế vận hành, sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc và Bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc làm căn cứ pháp lý triển khai thực hiện hệ thống và đảm bảo chất lượng dữ liệu truy xuất nguồn gốc.

6. Chia sẻ thông tin: Hệ thống cần được chia sẻ dữ liệu với Cổng truy xuất nguồn gốc quốc gia và các hệ thống truy xuất nguồn gốc khác nhằm kết nối dữ liệu truy xuất nguồn gốc của Vĩnh Long vào mạng lưới dữ liệu truy xuất nguồn gốc của cả nước và quốc tế.

7. Phổ biến kiến thức đến người tiêu dùng: Người tiêu dùng là đối tượng thụ hưởng quan trọng của hệ thống, và là mục tiêu hướng tới của các Doanh nghiệp tham gia truy xuất nguồn gốc do vậy cần có nhiều hoạt động tuyên truyền, quảng bá hệ thống và các sản phẩm được truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh.

8. Gắn Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc với các tiêu chuẩn sản xuất tiên tiến như VietGap, HACCP.... và đặc biệt áp dụng cho các sản phẩm tham gia chương trình OCOP của tỉnh.

9. Hàng năm bố trí kinh phí duy trì thông tin truy xuất nguồn gốc trên hệ thống, các sở/ ngành quận huyện chủ động xây dựng các kế hoạch hỗ trợ các cá nhân, tổ chức tham gia hệ thống.

5.5. Giải pháp vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc

Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển chuyển giao công nghệ, tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các Sở, ngành liên quan vận hành phân hệ chức năng quản lý truy xuất trên hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc chung, quy trình triển khai truy xuất nguồn gốc cho từng sản phẩm.

Đơn vị tiếp nhận, vận hành và quản lý Hệ thống: Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

Các Sở, Ngành liên quan như Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công Thương, Sở Y Tế, Liên minh hợp tác xã tỉnh, Hội nông dân tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa,...được cấp tài khoản đăng nhập hệ thống để tiếp nhận thông tin phục vụ công tác quản lý.

Hạ tầng máy chủ của hệ thống được bàn giao và cài đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh.

Ban hành Quy chế vận hành, sử dụng Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Ban hành Bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

5.6. Kế hoạch nhân rộng Hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND, ngày 09/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

a. Mục tiêu.

Tiếp tục ứng dụng công nghệ CheckVN trong duy trì và phát triển Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá dùng chung của tỉnh.

Hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân chủ động áp dụng truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hoá chủ lực của tỉnh nhằm nâng cao vị thế các tổ chức, cá nhân của tỉnh trên thị trường trong và quốc tế.

Nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ, cá nhân trên địa bàn tỉnh về truy xuất nguồn gốc thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho các bên liên quan.

b. Kế hoạch thực hiện

Giai đoạn từ năm 2023-2025

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc phù hợp theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

Thông tin, tuyên truyền sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức về Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc check.vinhlong.gov.vn đến các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp và cộng đồng trên địa bàn tỉnh thông qua các cuộc hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, tờ rơi tuyên truyền và trên các phương tiện thông tin như Internet, báo chí, phát thanh, truyền hình,...

- Tiếp tục đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức, quy định có liên quan về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; hướng dẫn thực hiện hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, bàn giao tài khoản vận hành... cho

cán bộ, công chức, viên chức quản lý các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Có ít nhất 100 lượt cán bộ của tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (sản xuất kinh doanh các sản phẩm chủ lực, đặc thù của tỉnh) được tập huấn, đào tạo kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Mở rộng hỗ trợ truy xuất nguồn gốc cho 10 sản phẩm, hàng hóa của các cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh dựa trên ứng dụng thông tin điện tử, tập trung các sản phẩm tiêu thụ thị trường trong nước và từng bước hướng đến xuất khẩu sang thị trường châu Á, châu Âu, Mỹ,... Trong đó, ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định của pháp luật.

- Có ít nhất 10 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh sử dụng mã số mã vạch trong tỉnh có hệ thống truy xuất nguồn gốc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, có khả năng trao đổi dữ liệu với hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh.

- Kết nối hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc của tỉnh với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

Giai đoạn đến năm 2030

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kiến thức về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, kiến thức về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đến các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp và cộng đồng trên địa bàn tỉnh thông qua các cuộc hội nghị, hội thảo, tờ rơi tuyên truyền và trên các phương tiện thông tin như Internet, báo chí, phát thanh, truyền hình,...

- Tiếp tục hỗ trợ truy xuất nguồn gốc 20 sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

- Có trên 150 lượt cán bộ tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long được tập huấn, đào tạo kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Hoàn thiện, cập nhật dữ liệu Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá tỉnh Vĩnh Long, đáp ứng nhu cầu trao đổi, khai thác thông tin về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trong tỉnh và đáp ứng yêu cầu về truy xuất nguồn gốc của các thị trường quốc tế.

- Phân đầu 100% chuỗi sản xuất, cung ứng nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh ứng dụng Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc minh bạch thông tin đến người tiêu dùng.

5.7. Phương án tiếp nhận triển khai Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá tỉnh Vĩnh Long.

Phương án về đơn vị tiếp nhận.

- Đơn vị tiếp nhận, vận hành và quản lý hệ thống: Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

Phương án về đào tạo.

Đào tạo/tập huấn hướng dẫn sử dụng, triển khai, hỗ trợ, quản trị, vận hành hệ thống cho Trung tâm dữ liệu của Tỉnh.

- + Nắm vững các hồ sơ liên quan đến hệ thống phần mềm;
- + Nắm vững tổ chức CSDL;
- + Nắm vững các quy trình quản lý, quy trình vận hành của phần mềm;
- + Có thể hỗ trợ được cho người sử dụng cuối;

+ Có thể quản trị được các yêu cầu thay đổi hay các yêu cầu mới đối với từng phân hệ hay toàn bộ hệ thống.

Đào tạo/tập huấn hướng dẫn sử dụng, triển khai, hỗ trợ, quản trị, vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc cho đơn vị tiếp nhận.

- + Hiểu biết đầy đủ về tất cả các chức năng của phần mềm có liên quan;
- + Sử dụng thành thạo phần mềm;
- + Biết cách tuân thủ các quy tắc sử dụng;
- + Biết cách sử dụng hướng dẫn trực tuyến.

5.8. Phương án cung cấp dịch vụ sau dự án.

- Hỗ trợ vận hành, quản trị hệ thống.

+ Hỗ trợ người dùng: Trung tâm IDE sẵn sàng hỗ trợ và giải đáp thắc mắc cho người dùng thông qua các kênh: Điện thoại, email, zalo, chat.

Đầu mối liên hệ: Ông Doãn Đình Chúc- Phụ trách công nghệ.

Số điện thoại: 0963056116

Email: chuc.ide@gmail.com.

+ Đào tạo: Đào tạo cán bộ vận hành, quản trị hệ thống nếu có yêu cầu từ phía Sở Khoa Học và Công nghệ.

- Hỗ trợ Bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống.

+ Trung Tâm IDE cam kết bảo hành, bảo dưỡng hệ thống trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày bàn giao dự án về cơ quan chủ quản.

+ Đào tạo cán bộ vận hành, quản trị khi có nâng cấp, cập nhật tính năng mới của hệ thống.

- Thu thập phản hồi của các đối tượng tham gia hệ thống.

+ Tiếp nhận các phản hồi trong quá trình vận hành, quản trị hệ thống, các ý kiến phản hồi được tiếp nhận thông qua email: trungtam.ide@gmail.com.

+ Tổ chức trả lời ý kiến phản hồi các vấn đề liên quan đến trách nhiệm của đơn vị chủ trì dự án Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hoá tỉnh Vĩnh Long.

+ Báo cáo về Sở Khoa Học và Công nghệ nội dung và kết quả ý kiến phản hồi của các đối tượng tham gia hệ thống.

- **Xử lý sự cố liên quan đến phần mềm Hệ thống**

+ Đầu mối tiếp nhận các vấn đề về sự cố liên quan đến phần mềm Hệ thống.

Đầu mối liên hệ: Ông Doãn Đình Chúc- Phụ trách công nghệ.

Số điện thoại: 0963056116

Email: chuc.ide@gmail.com.

+ Tiến trình xử lý sự cố như sau:

- Tiếp nhận sự cố
- Xác định vấn đề sự cố
- Phân loại sự cố.
- Đánh giá, phân tích sự cố.
- Triển khai biện pháp xử lý, phương án tạm thời.
- Thông báo cho người dùng về tình hình sự cố.
- Kiểm tra và theo dõi sự cố.
- Báo cáo xử lý hoàn thiện sự cố.
- Đào tạo người dùng nếu có phát sinh tính năng mới.

6. Kết luận và khuyến nghị

6.1. Kết luận

Qua quá trình triển khai thực hiện dự án: “*Xây dựng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa tỉnh Vĩnh Long*”, Trung tâm IDE đã bám sát mục tiêu dự án để triển khai thực hiện và đạt được kết quả như sau:

6.1.1. Xây dựng Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá của tỉnh với các nội dung:

Hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc dạng phần mềm chạy trên nền web và ứng dụng (app) cho các thiết bị di động trên nền tảng Android, IOS (hệ thống được cài đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh) phục vụ công tác quản lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12850:2019 về truy xuất nguồn gốc. - Bảo đảm tương thích và kết nối dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia; đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quản lý của tỉnh và hệ thống truy xuất nguồn gốc do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, vận hành. - Hệ thống có khả năng nâng cấp, mở rộng dễ dàng trong tương lai. - Hệ thống đảm bảo khả năng truy xuất đến cấp độ về cây, con giống và quy trình canh tác,...; cho phép truy xuất các thông tin nguồn gốc sản phẩm và báo cáo theo yêu cầu quản lý của tỉnh; Hiển thị thông tin về truy xuất nguồn gốc cho thị trường xuất khẩu (Trung Quốc, Châu Âu, Châu Mỹ).

Để có được kết quả trên, dự án đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành thu thập tài liệu, thông tin từ các cơ quan, doanh nghiệp về hiện trạng truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh; thiết lập các biểu mẫu, xác định đối tượng doanh nghiệp, thực hiện khảo sát thực tiễn, đánh giá hiện trạng và nhu cầu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp và trên cơ sở sáng chế *“Quy trình xác thực chống hàng giả”*, giải pháp hữu ích *“Hệ thống quản lý và theo dõi thông tin nguồn gốc thực phẩm ở cấp độ quản lý và người dùng”*; phân tích, chọn giải pháp công nghệ phù hợp, mô hình ứng dụng, kiến trúc hệ thống, phân tích yêu cầu năng lực đáp ứng của hệ thống phần mềm các phương pháp kết nối, chia sẻ thông tin, đảm bảo an toàn hệ thống,... từ đó xây dựng hoàn thiện Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Vĩnh Long, với tên miền: check.vinhlong.gov.vn; địa chỉ IP public: 183.91.14.89 (theo Công văn số 648/VPUBND-THCB, ngày

04/5/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về khai báo tên miền cho Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc tỉnh Vĩnh Long).

Phụ lục 9, Hình ảnh Sáng chế “Quy trình xác thực chống hàng giả” và Giải pháp hữu ích “Hệ thống quản lý và theo dõi thông tin nguồn gốc thực phẩm ở cấp độ người quản lý và người dùng”.

6.1.2. Mô hình thí điểm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh Vĩnh Long:

Xây dựng mô hình thí điểm truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa dựa trên cơ sở học tập kinh nghiệm thực tiễn quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại các tỉnh, thành phố, từ đó triển khai thiết lập quy trình, biểu mẫu form đăng ký; thiết lập bộ tiêu chí đánh giá hồ sơ Doanh nghiệp; khảo sát, thu thập dữ liệu, hình ảnh, thông tin về sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp; nhập dữ liệu hệ thống, sinh mã, in ấn, cấp phát tem truy xuất nguồn gốc; tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với cơ quan quản lý và các Doanh nghiệp tham gia hệ thống.

Hiện các sản phẩm được triển khai trên hệ thống máy chủ của tỉnh Vĩnh Long với phần mềm di động riêng của tỉnh với 06 loại sản phẩm được triển khai. Hệ thống đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành. - Báo cáo đánh giá kết quả đảm bảo tính khách quan, khoa học, toàn diện các vấn đề liên quan. - Tem truy xuất đảm bảo chất lượng, có xác thực chống hàng giả, được in với chất liệu giấy decan vỡ, cán bóng chống thấm nước, với 3 thông số biến đổi là 2 mã QR code và số seri, phù cảo 1/2 QR, kích thước 2 cm x 3,5 cm,... - Đảm bảo tính khách quan, khoa học, toàn diện các vấn đề liên quan.

6.1.3. Bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa của tỉnh

Dựa trên các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy xuất nguồn gốc, Trung tâm IDE đã thiết lập bộ cơ sở dữ liệu đối với các sản phẩm, hàng hóa của tỉnh, đáp ứng cho thị trường trong nước và hướng tới thị trường

xuất khẩu. Hoàn thành việc thiết lập tài khoản truy xuất nguồn gốc trên hệ thống đối với cơ quan quản lý và doanh nghiệp. Thu thập, tham vấn ý kiến góp ý của các đối tượng tham gia hệ thống thông qua hội thảo, từ đó hoàn thiện bộ cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh. Sản phẩm đạt được là bộ cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn phù hợp theo tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam.

6.1.4. Báo cáo đánh giá hiệu quả của dự án tính tiện dụng, tính phù hợp với thực tế sử dụng tại các cơ sở và Giải pháp duy trì, nhân rộng mô hình.

Dựa trên các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy xuất nguồn gốc, Trung tâm IDE đã thiết lập bộ cơ sở dữ liệu đối với các sản phẩm, hàng hóa của tỉnh, đáp ứng cho thị trường trong nước và hướng tới thị trường xuất khẩu. Hoàn thành việc thiết lập tài khoản truy xuất nguồn gốc trên hệ thống đối với cơ quan quản lý và doanh nghiệp. Thu thập, tham vấn ý kiến góp ý của các đối tượng tham gia hệ thống thông qua hội thảo, từ đó hoàn thiện bộ cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

Báo cáo đánh giá hiệu quả của dự án tính tiện dụng, tính phù hợp với thực tế sử dụng tại các cơ sở và Giải pháp duy trì nhân rộng mô hình đảm bảo tính khoa học, tính khả thi.

6.1.5. Chuyển giao kết quả dự án

Trong quá trình triển khai dự án, sở Khoa học và Công nghệ Vĩnh Long đã phân công 03 chuyên gia phối hợp với Trung tâm IDE để triển khai thực hiện. Toàn bộ quy trình hướng dẫn doanh nghiệp và vận hành hệ thống, Trung tâm IDE đã chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao kỹ thuật. Hiện chuyên gia của Vĩnh Long đã và đang hướng dẫn trực tiếp doanh nghiệp và các địa phương cập nhật dữ liệu trên hệ thống check.vinhlong.gov.vn.

Trung tâm IDE đã hoàn thành việc cài đặt phần mềm hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại máy chủ Web Trung tâm Ứng dụng Khoa học công nghệ (tên miền: check.vinhlong.gov.vn). Đồng thời, Trung tâm IDE đã hoàn thành tập tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống; dự thảo, hoàn thiện Quy chế vận hành hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở tổng hợp, chỉnh sửa Quy chế từ các ý kiến góp ý của các cơ quan, doanh nghiệp; giải pháp duy trì và kế hoạch nhân rộng mô hình thí điểm các sản phẩm, hàng hóa chủ lực trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Kết quả dự án “*Xây dựng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa tỉnh Vĩnh Long*” bước đầu đã góp phần mang lại hiệu quả về khoa học và công nghệ, hiệu quả quản lý và kinh tế-xã hội, đồng thời mở ra điều kiện thuận lợi để liên kết sản xuất theo hướng sản phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe người tiêu dùng, góp phần nâng cao sản lượng tiêu thụ sản phẩm hàng hóa của tỉnh cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

6.2. Khuyến nghị, đề xuất:

Nhằm phát huy hiệu quả ứng dụng và nhân rộng kết quả đạt được của dự án, Trung tâm IDE khuyến nghị, đề xuất như sau:

- Bằng những kết quả, hiệu quả đã đạt được của dự án, kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ cấp kinh phí hàng năm để duy trì máy chủ vận hành Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa của tỉnh và tiếp tục giao cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường và Chất lượng chủ trì vận hành, Trung tâm Ứng dụng Khoa học công nghệ Vĩnh Long phối hợp để mở rộng quy mô hỗ trợ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh. Bên cạnh đó, cần phân công cán bộ hỗ trợ quản trị hệ thống, đảm bảo việc bảo mật thông tin; duy trì quản lý hệ thống, đồng thời định kỳ hỗ trợ sao lưu đảm bảo an toàn cơ sở dữ liệu.

- Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND Vĩnh Long về việc nâng cấp chức năng sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc của dự án này để triển khai thực hiện chương trình đánh giá, chấm điểm, phân hạng và quản

lý sản phẩm OCOP, phiên bản check.vinhlong.gov.vn sang nhiều thứ tiếng, kết nối liên thông với hệ thống ngành nông nghiệp và chia sẻ cơ sở dữ liệu với các nền tảng thương mại điện tử để gia tăng giá trị sử dụng cho người dùng.

- Một trong những động lực để các doanh nghiệp thực hiện truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm là các yêu cầu thực tế từ phía người tiêu dùng cần mua các sản phẩm có truy xuất nguồn gốc. Vì vậy, đề nghị cơ quan chức năng (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) cần tăng cường công tác tuyên truyền, tiếp nhận đề nghị tham gia hệ thống của Doanh nghiệp (theo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định); cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, đồng thời vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Trình Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế vận hành hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Vĩnh Long.

- Đề nghị cơ quan quản lý có quy định cụ thể về các đơn vị có năng lực kiểm tra, đánh giá về truy xuất nguồn gốc cũng như thực hiện đúng quy trình đánh giá về truy xuất nguồn gốc. Khi tất cả mọi quy định đều rõ ràng, bắt buộc mọi người làm theo, có sự giám sát của cơ quan nhà nước thì lúc đó việc thực hiện truy xuất nguồn gốc tại Vĩnh Long sẽ diễn ra thuận lợi, sản phẩm làm ra sẽ có giá trị cao do chất lượng đã được chứng minh. Điều này còn làm nên thương hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao, tạo sự tin tưởng của người tiêu dùng./.

Vĩnh Long, ngày 17 tháng 5... năm 2024

CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI/DỰ ÁN

ĐỀ TÀI/DỰ ÁN

(Ký, họ và tên)



GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Lý


Phạm Thị Lý

